

BẢNG GIÁ RẠNG ĐÔNG

Kính gửi **quý khách hàng** bảng giá đèn Rạng Đông mới nhất hiện nay, áp dụng từ ngày 01/09/2026 đến khi có thông báo mới, chiết khấu được tính cho đến khi hết hàng tại kho tại **Hoàng Phát Lighting**

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
		LED BULD			
1	LED00012018	Bóng LED Bulb A45N1/3W E27 6500K	19,300	8%	20,844
2	LED00000757	Bóng LED Bulb A45N1/3W E27 3000K	19,300	8%	20,844
3	LED00005168	Bóng LED Bulb A55N4/5W E27 6500K	24,600	8%	26,568
4	LED00005177	Bóng LED Bulb A55N4/5W E27 3000K	24,600	8%	26,568
5	LED00045148	Bóng LED Bulb A60N3/7W.H E27 6500K	28,400	8%	30,672
6	LED00054471	Bóng LED Bulb A60N3/7W.H E27 3000K	28,400	8%	30,672
7	LED00045149	Bóng LED Bulb A60N1/9W.H E27 6500K	33,200	8%	35,856
8	LED00054226	Bóng LED Bulb A60N1/9W.H E27 3000K	33,200	8%	35,856
9	LED00005209	Bóng LED Bulb A65N2/9W E27 6500K SS	33,200	8%	35,856
10	LED00011781	Bóng LED Bulb A70N1/12W E27 3000K SS	40,700	8%	43,956
11	LED00005193	Bóng LED Bulb A70N1/12W E27 6500K SS	40,700	8%	43,956
12	LED00012322	Bóng LED Bulb A80N1/15W E27 6500K SS	51,400	8%	55,512
13	LED00012450	Bóng LED Bulb A80N1/15W E27 3000K SS	51,400	8%	55,512
14	LED00012451	Bóng LED Bulb A95N1/20W E27 3000K SS	67,500	8%	72,900
15	LED00011858	Bóng LED Bulb A95N1/20W E27 6500K SS	67,500	8%	72,900
16	LED00005213	Bóng LED Bulb A120N1/30W E27 6500K SS	90,500	8%	97,740
17	LED00005181	Bóng LED Bulb A120N1/30W E27 3000K SS	90,500	8%	97,740
18	LED00021343	Bóng LED Bulb trang trí A45Y/1W (Yellow)	15,500	8%	16,740
19	LED00021340	Bóng LED Bulb trang trí A45R/1W (Red)	15,500	8%	16,740
20	LED00021341	Bóng LED Bulb trang trí A45G/1W (Green)	15,500	8%	16,740
21	LED00021342	Bóng LED Bulb trang trí A45B/1W (Blue)	15,500	8%	16,740
22	LED00005221	Bóng LED Bulb trang trí A45W/1W (White)	15,500	8%	16,740
23	LED00012419	Bóng LED Bulb TR60N2/10W E27 6500K SS	36,200	8%	39,096
24	LED00038874	Bóng LED Bulb TR70N2/12W E27 6500K SS	40,700	8%	43,956
25	LED00005192	Bóng LED Bulb TR70N1/14W E27 6500K SS	51,900	8%	56,052
26	LED00012949	Bóng LED Bulb TR80N1/20W E27 6500K SS	67,400	8%	72,792
27	LED00012950	Bóng LED Bulb TR80N1/20W E27 3000K SS	67,400	8%	72,792
28	LED00012952	Bóng LED Bulb TR100N1/30W E27 6500K SS	90,500	8%	97,740
29	LED00012951	Bóng LED Bulb TR100N1/30W E27 3000K SS	90,500	8%	97,740
30	LED00012954	Bóng LED Bulb TR120N1/40W E27 6500K SS	118,800	8%	128,304
31	LED00012953	Bóng LED Bulb TR120N1/40W E27 3000K SS	118,800	8%	128,304
32	LED00012956	Bóng LED Bulb TR140N1/50W E27 6500K SS	142,300	8%	153,684
33	LED00012955	Bóng LED Bulb TR140N1/50W E27 3000K SS	142,300	8%	153,684
34	LED00046398	Bóng LED Bulb TR135NĐ1/60W E27 6500K SS	202,200	8%	218,376
35	LED00055384	Bóng LED Bulb TR160N1/60W E27 6500K	202,200	8%	218,376
36	LED00034063	Bóng LED Bulb TR135/80W E27 6500K SS	223,000	8%	240,840
37	LED00020144	Bóng LED Bulb TR80NĐ2/20W E27 6500K SS	67,400	8%	72,792

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
38	LED00020147	Bóng LED Bulb TR100ND2/30W E27 6500K SS	90,500	8%	97,740
39	LED00045234	Bóng LED Bulb A60N1/9W.DCV2 6500K (12VDC E27)	37,200	8%	40,176
40	LED00058256	Bóng LED bulb A60N1/9W.DC 6500K (12-24VDC E27)	40,600	8%	43,848
41	LED00012033	Bóng LED Bulb A60N1/9W E27 6500K (12-24VDC)	40,600	8%	43,848
42	LED00012034	Bóng LED Bulb A60N1/9W 6500K (12-24VDC kẹp) SS	51,800	8%	55,944
43	LED00041096	Bóng LED Bulb A60N1/9W.DCV2 6500K (12VDC kẹp)	45,400	8%	49,032
44	LED00020140	Bóng LED Bulb TR70N1/12W 6500K (12-24VDC kẹp) SS	65,600	8%	70,848
45	LED00041097	Bóng LED Bulb TR70N1/12W.DCV2 6500K (12VDC kẹp)	56,700	8%	61,236
46	LED00045235	Bóng LED Bulb TR70N1/12W.DCV2 6500K (12VDC E27)	47,900	8%	51,732
47	LED00058253	Bóng LED bulb TR70N1/12W.DC 6500K (12-24VDC E27)	54,600	8%	58,968
48	LED00058254	Bóng LED bulb TR70N1/12W.DC 6500K (12-24VDC Kẹp)	65,600	8%	70,848
49	LED00058252	Bóng LED bulb TR80N1/20W.DC 6500K (12-24VDC E27)	71,000	8%	76,680
50	LED00058251	Bóng LED bulb TR80N1/20W.DC 6500K (12-24VDC Kẹp)	80,600	8%	87,048
51	LED00058250	Bóng LED bulb TR100N1/30W.DC 6500K (12-24VDC Kẹp)	104,000	8%	112,320
52	LED00058249	Bóng LED bulb TR100N1/30W.DC 6500K (12-24VDC E27)	94,700	8%	102,276
53	LED00019845	Bóng LED Bulb A60.HC/9W E27 3000K SS	30,500	8%	32,940
		DOWNLIGHT ÂM TRẦN	-		
54	LED00082658	Đèn LED Downlight đổi màu AT02 90/8W	85,100	8%	91,908
55	LED00044955	Đèn LED Downlight đổi màu AT02 110/9W	101,200	8%	109,296
56	LED00082654	Đèn LED Downlight đổi màu AT02 90/10W	89,000	8%	96,120
57	LED00041782	Đèn LED Downlight AT04 90/7W 4000K	75,000	8%	81,000
58	LED00077075	Đèn LED Downlight AT04 90/8W 4000K	75,000	8%	81,000
59	LED00075504	Đèn LED Downlight AT04 90/8W 6500K	75,000	8%	81,000
60	LED00077079	Đèn LED Downlight AT04 90/8W 3000K	75,000	8%	81,000
61	LED00077091	Đèn LED Downlight AT04 90/10W 3000K	77,800	8%	84,024
62	LED00075514	Đèn LED Downlight AT04 90/10W 6500K	77,800	8%	84,024
63	LED00077088	Đèn LED Downlight AT04 90/10W 4000K	77,800	8%	84,024
64	LED00077105	Đèn LED Downlight AT04 110/10W 4000K	89,700	8%	96,876
65	LED00075519	Đèn LED Downlight AT04 110/10W 6500K	89,700	8%	96,876
66	LED00077108	Đèn LED Downlight AT04 110/10W 3000K	89,700	8%	96,876
67	LED00005294	Đèn LED Downlight AT04 110/12W 3000K SS	94,200	8%	101,736
68	LED00040737	Đèn LED Downlight AT04 110/12W 6500K	94,200	8%	101,736
69	LED00011957	Đèn LED Downlight AT04 155/16W 3000K SS	163,700	8%	176,796
70	LED00005888	Đèn LED Downlight AT04 155/16W 6500K SS	163,700	8%	176,796
71	LED00048168	Đèn LED Downlight AT04 155/25W 6500K	190,500	8%	205,740
72	LED00012429	Đèn LED Downlight AT04 155/25W 3000K SS	190,500	8%	205,740
73	LED00013895	Đèn LED Downlight AT06 90/5W 6500K SS	48,500	8%	52,380
74	LED00013891	Đèn LED Downlight AT06 110/7W 6500K SS	73,800	8%	79,704
75	LED00013894	Đèn LED Downlight AT06 110/9W 6500K SS	86,900	8%	93,852
76	LED00019831	Đèn LED Downlight AT06 110/9W 3000K SS	86,900	8%	93,852
77	LED00042239	Đèn LED Downlight AT06.V2 90/7W 6500K	61,400	8%	66,312
78	LED00042293	Đèn LED Downlight AT06.V2 110/9W 6500K	86,900	8%	93,852
79	LED00072533	Đèn LED Downlight AT06.V3 90/5W 6500K	40,200	8%	43,416
80	LED00085465	Đèn LED Downlight AT06.V3 90/8W 6500K	51,000	8%	55,080
81	LED00072532	Đèn LED Downlight AT06.V3 110/9W 6500K	69,600	8%	75,168

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
82	LED00075745	Đèn LED Downlight AT10 90/8W 6500K	75,000	8%	81,000
83	LED00078019	Đèn LED Downlight AT10 90/8W 6500K (G)	75,000	8%	81,000
84	LED00081384	Đèn LED Downlight AT10 110/10W 6500K (G)	89,700	8%	96,876
85	LED00075750	Đèn LED Downlight AT10 110/10W 6500K	89,700	8%	96,876
86	LED00027577	Đèn LED Downlight đổi màu AT10 60/3W SS	45,300	8%	48,924
87	LED00027576	Đèn LED Downlight đổi màu AT10 60/3W (G) SS	45,300	8%	48,924
88	LED00077485	Đèn LED Downlight đổi màu AT10 90/8W (G)	85,100	8%	91,908
89	LED00075525	Đèn LED Downlight đổi màu AT10 90/8W	85,100	8%	91,908
90	LED00077486	Đèn LED Downlight đổi màu AT10 90/10W (G)	89,000	8%	96,120
91	LED00075540	Đèn LED Downlight đổi màu AT10 90/10W	89,000	8%	96,120
92	LED00078447	Đèn LED Downlight đổi màu AT10 110/10W (G)	101,200	8%	109,296
93	LED00075532	Đèn LED Downlight đổi màu AT10 110/10W	101,200	8%	109,296
94	LED00039910	Đèn LED Downlight đổi màu AT10 110/12W	104,000	8%	112,320
95	LED00039911	Đèn LED Downlight đổi màu AT10 110/12W (G)	104,000	8%	112,320
96	LED00020764	Đèn LED Downlight AT14 110/12W 4000K SS	112,000	8%	120,960
97	LED00025160	Đèn LED Downlight đổi màu AT16.RF 90/7W	140,000	8%	151,200
98	LED00025159	Đèn LED Downlight đổi màu AT16.RF 110/9W	160,000	8%	172,800
99	LED00029738	Đèn LED Downlight đổi màu AT17 90/7W	94,800	8%	102,384
100	LED00029739	Đèn LED Downlight đổi màu AT17 110/9W	112,000	8%	120,960
101	LED00029740	Đèn LED Downlight đổi màu AT17 110/12W	141,000	8%	152,280
102	LED00042295	Đèn LED Downlight đổi màu AT20 90/8W	79,500	8%	85,860
103	LED00042294	Đèn LED Downlight đổi màu AT20 90/8W (G)	79,500	8%	85,860
104	LED00042296	Đèn LED Downlight đổi màu AT20 90/10W	83,200	8%	89,856
105	LED00042297	Đèn LED Downlight đổi màu AT20 90/10W (G)	83,200	8%	89,856
106	LED00042298	Đèn LED Downlight đổi màu AT20 110/10W (G)	94,600	8%	102,168
107	LED00042299	Đèn LED Downlight đổi màu AT20 110/10W	94,600	8%	102,168
108	LED00042301	Đèn LED Downlight đổi màu AT20 110/12W (G)	97,200	8%	104,976
109	LED00042300	Đèn LED Downlight đổi màu AT20 110/12W	97,200	8%	104,976
110	LED00042770	Đèn LED Downlight diệt khuẩn AT21.UV 90/7W 3000K	250,000	8%	270,000
111	LED00042771	Đèn LED Downlight diệt khuẩn AT21.UV 90/7W 6500K	250,000	8%	270,000
112	LED00042772	Đèn LED Downlight diệt khuẩn AT21.UV 135/14W 6500K	485,000	8%	523,800
113	LED00054459	Đèn LED Downlight đổi màu AT26 90/8W	79,500	8%	85,860
114	LED00058342	Đèn LED Downlight đổi màu AT26 90/8W (G)	79,500	8%	85,860
115	LED00059928	Đèn LED Downlight đổi màu AT26 90/10W	83,200	8%	89,856
116	LED00058612	Đèn LED Downlight đổi màu AT26 90/10W (G)	83,200	8%	89,856
117	LED00054458	Đèn LED Downlight đổi màu AT26 110/10W	94,600	8%	102,168
118	LED00058343	Đèn LED Downlight đổi màu AT26 110/10W (G)	94,600	8%	102,168
119	LED00054457	Đèn LED Downlight đổi màu AT26 110/12W	97,200	8%	104,976
120	LED00058344	Đèn LED Downlight đổi màu AT26 110/12W (G)	97,200	8%	104,976
121	LED00061940	Đèn LED Downlight AT28 90/8W 6500K	75,000	8%	81,000
122	LED00061941	Đèn LED Downlight AT28 90/10W 6500K	77,800	8%	84,024
123	LED00061943	Đèn LED Downlight AT28 110/10W 6500K	89,700	8%	96,876
124	LED00056437	Đèn LED Downlight AT28 110/12W 6500K	94,200	8%	101,736
125	LED00056439	Đèn LED Downlight đổi màu AT28 110/12W	104,000	8%	112,320
126	LED00056440	Đèn LED Downlight đổi màu AT28 110/10W	101,200	8%	109,296

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
127	LED00056441	Đèn LED Downlight đổi màu AT28 90/8W	85,100	8%	91,908
128	LED00056466	Đèn LED Downlight AT30 155/20W 6500K	145,500	8%	157,140
129	LED00056467	Đèn LED Downlight AT30 195/30W 6500K	179,800	8%	194,184
130	LED00061749	Đèn LED Downlight AT41 86/12W 4000K	116,000	8%	125,280
131	LED00077017	Đèn LED Downlight AT45 55/12W 4000K	150,000	8%	162,000
132	LED00077018	Đèn LED Downlight AT45 65/12W 4000K	160,000	8%	172,800
133	LED00077019	Đèn LED Downlight AT45 75/15W 4000K	180,000	8%	194,400
134	LED00078785	Đèn LED Downlight đổi màu AT46 90/8W (G)	110,000	8%	118,800
135	LED00078788	Đèn LED Downlight đổi màu AT46 90/10W (G)	115,000	8%	124,200
136	LED00078810	Đèn LED Downlight đổi màu AT48 90/8W (G)	110,000	8%	118,800
137	LED00078809	Đèn LED Downlight đổi màu AT48 90/10W (G)	115,000	8%	124,200
138	LED00078641	Đèn LED Downlight AT56 90/8W 6500K (G)	70,100	8%	75,708
139	LED00078642	Đèn LED Downlight AT56 110/10W 6500K (G)	83,800	8%	90,504
140	LED00078643	Đèn LED Downlight AT56 90/10W 6500K (G)	72,700	8%	78,516
141	LED00075912	Đèn LED Downlight AT56 110/12W 6500K	88,000	8%	95,040
142	LED00078644	Đèn LED Downlight AT56 110/12W 6500K (G)	88,000	8%	95,040
143	LED00075915	Đèn LED Downlight đổi màu AT56 90/8W	79,500	8%	85,860
144	LED00078645	Đèn LED Downlight đổi màu AT56 90/8W (G)	79,500	8%	85,860
145	LED00078646	Đèn LED Downlight đổi màu AT56 90/10W (G)	83,200	8%	89,856
146	LED00078647	Đèn LED Downlight đổi màu AT56 110/10W (G)	94,600	8%	102,168
147	LED00075919	Đèn LED Downlight đổi màu AT56 90/10W	83,200	8%	89,856
148	LED00075923	Đèn LED Downlight đổi màu AT56 110/10W	94,600	8%	102,168
149	LED00075931	Đèn LED Downlight đổi màu AT56 110/12W	97,200	8%	104,976
150	LED00078648	Đèn LED Downlight đổi màu AT56 110/12W (G)	97,200	8%	104,976
151	LED00086723	Đèn LED Downlight AT58 90/8W 6500K	56,200	8%	60,696
152	LED00085524	Đèn LED Downlight AT58 90/8W 6500K (G)	56,200	8%	60,696
153	LED00088389	Đèn LED Downlight AT58 90/10W 6500K (G)	60,800	8%	65,664
154	LED00086730	Đèn LED Downlight AT58 110/10W 6500K	76,600	8%	82,728
155	LED00085525	Đèn LED Downlight AT58 110/10W 6500K (G)	76,600	8%	82,728
156	LED00087636	Đèn LED Downlight AT58 90/10W 6500K	60,800	8%	65,664
157	LED00086735	Đèn LED Downlight AT58 110/12W 6500K	81,200	8%	87,696
158	LED00085526	Đèn LED Downlight AT58 110/12W 6500K (G)	81,200	8%	87,696
159	LED00086726	Đèn LED Downlight đổi màu AT58 90/8W	63,600	8%	68,688
160	LED00085559	Đèn LED Downlight đổi màu AT58 90/8W (G)	63,600	8%	68,688
161	LED00088170	Đèn LED Downlight đổi màu AT58 90/10W	69,400	8%	74,952
162	LED00085560	Đèn LED Downlight đổi màu AT58 110/10W (G)	85,200	8%	92,016
163	LED00086734	Đèn LED Downlight đổi màu AT58 110/10W	85,200	8%	92,016
164	LED00088386	Đèn LED Downlight đổi màu AT58 90/10W (G)	69,400	8%	74,952
165	LED00086736	Đèn LED Downlight đổi màu AT58 110/12W	90,600	8%	97,848
166	LED00085561	Đèn LED Downlight đổi màu AT58 110/12W (G)	90,600	8%	97,848
167	LED00086573	Đèn LED Downlight đổi màu AT58.RM 90/10W (G)	121,000	8%	130,680
168	LED00086574	Đèn LED Downlight đổi màu AT58.RM 110/12W (G)	132,000	8%	142,560
169	LED00083634	Đèn LED Downlight AT60 90/8W 6500K	75,000	8%	81,000
170	LED00083633	Đèn LED Downlight AT60 90/8W 6500K (G)	75,000	8%	81,000
171	LED00083639	Đèn LED Downlight AT60 90/10W 6500K	77,800	8%	84,024

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
172	LED00083688	Đèn LED Downlight AT60 110/10W 6500K	89,700	8%	96,876
173	LED00086766	Đèn LED Downlight AT60 90/10W 6500K (G)	77,800	8%	84,024
174	LED00086773	Đèn LED Downlight AT60 110/10W 6500K (G)	89,700	8%	96,876
175	LED00083689	Đèn LED Downlight AT60 110/12W 6500K	94,200	8%	101,736
176	LED00086784	Đèn LED Downlight AT60 110/12W 6500K (G)	94,200	8%	101,736
177	LED00083693	Đèn LED Downlight đổi màu AT60 90/8W	85,100	8%	91,908
178	LED00086791	Đèn LED Downlight đổi màu AT60 90/8W (G)	85,100	8%	91,908
179	LED00083692	Đèn LED Downlight đổi màu AT60 90/10W	89,000	8%	96,120
180	LED00086792	Đèn LED Downlight đổi màu AT60 90/10W (G)	89,000	8%	96,120
181	LED00083691	Đèn LED Downlight đổi màu AT60 110/10W	101,200	8%	109,296
182	LED00086794	Đèn LED Downlight đổi màu AT60 110/10W (G)	101,200	8%	109,296
183	LED00086795	Đèn LED Downlight đổi màu AT60 110/12W (G)	104,000	8%	112,320
184	LED00083690	Đèn LED Downlight đổi màu AT60 110/12W	104,000	8%	112,320
185	LED00091420	Đèn LED Downlight AT61 76/9W 6500K (CRI90)	96,300	8%	104,004
186	LED00090483	Đèn LED Downlight AT61 76/12W 6500K (CRI90)	101,700	8%	109,836
187	LED00094023	Đèn LED Downlight AT62 76/10W 6500K (DOB)	68,000	8%	73,440
188	LED00094035	Đèn LED Downlight AT62 76/8W 6500K (DOB)	64,000	8%	69,120
189	LED00094054	Đèn LED Downlight AT62 76/10W 4000K (DOB)	68,000	8%	73,440
190	LED00094056	Đèn LED Downlight AT62 76/8W 4000K (DOB)	64,000	8%	69,120
191	LED00097768	Đèn LED Downlight AT62 90/12W 4000K (DOB)	100,000	8%	108,000
192	LED00049162	Đèn LED Downlight x/góc AT22 60/7W 4000K	210,000	8%	226,800
193	LED00043895	Đèn LED Downlight x/góc AT22 60/7W 5000K	210,000	8%	226,800
194	LED00043896	Đèn LED Downlight x/góc AT22 60/9W 5000K	220,000	8%	237,600
195	LED00049329	Đèn LED Downlight x/góc AT22 60/9W 4000K	220,000	8%	237,600
196	LED00043897	Đèn LED Downlight x/góc AT22 60/12W 5000K	234,000	8%	252,720
197	LED00052324	Đèn LED Downlight x/góc AT22 60/12W 4000K	234,000	8%	252,720
198	LED00061748	Đèn LED Downlight xoay góc AT39 76/12W 4000K	141,000	8%	152,280
199	LED00062555	Đèn LED Downlight xoay góc AT40 95/12W 4000K	122,000	8%	131,760
		DOWNLIGHT NỘI TRẦN	-		
200	LED00062353	Đèn LED Downlight nổi trần NT03 120/10W 6500K	70,100	8%	75,708
201	LED00056178	Đèn LED Downlight nổi trần NT03 120/10W 6500K (Trắng)	70,100	8%	75,708
202	LED00057371	Đèn LED Downlight nổi trần NT03 120/12W 6500K (Trắng)	74,000	8%	79,920
203	LED00062354	Đèn LED Downlight nổi trần NT03 120/12W 6500K	74,000	8%	79,920
204	LED00069472	Đèn LED Downlight nổi trần đổi màu NT03 120/10W (Đen)	90,000	8%	97,200
205	LED00069471	Đèn LED Downlight nổi trần đổi màu NT03 120/10W (Trắng)	90,000	8%	97,200
206	LED00069474	Đèn LED Downlight nổi trần đổi màu NT03 120/12W (Đen)	94,100	8%	101,628
207	LED00069473	Đèn LED Downlight nổi trần đổi màu NT03 120/12W (Trắng)	94,100	8%	101,628
		ĐÈN LED ỚP TRẦN	-		
207	LED00056539	Đèn LED ốp trần LN08 170x170/15W 6500K	129,500	8%	139,860
208	LED00056545	Đèn LED ốp trần LN08 220x220/22W 6500K	181,900	8%	196,452
209	LED00056550	Đèn LED ốp trần LN08 300x300/30W 6500K	229,000	8%	247,320
210	LED00056562	Đèn LED ốp trần LN09 170/15W 6500K	129,500	8%	139,860
211	LED00066955	Đèn LED ốp trần LN09 170/15W 3000K	129,500	8%	139,860
212	LED00056570	Đèn LED ốp trần LN09 220/22W 6500K	176,600	8%	190,728
213	LED00066956	Đèn LED ốp trần LN09 220/22W 3000K	176,600	8%	190,728

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
214	LED00056584	Đèn LED ốp trần LN09 300/30W 6500K	216,000	8%	233,280
215	LED00035955	Đèn LED ốp trần LN12 170/15W 6500K SS	135,900	8%	146,772
216	LED00035974	Đèn LED ốp trần LN12 220/22W 6500K SS	184,000	8%	198,720
217	LED00035979	Đèn LED ốp trần LN12 300/30W 6500K SS	225,000	8%	243,000
218	LED00035957	Đèn LED ốp trần LN12 170x170/15W 6500K SS	135,900	8%	146,772
219	LED00035976	Đèn LED ốp trần LN12 220x220/22W 6500K SS	190,500	8%	205,740
220	LED00035980	Đèn LED ốp trần LN12 300x300/30W 6500K SS	241,000	8%	260,280
221	LED00035983	Đèn LED ốp trần LN12N 170/12W 6500K SS	111,300	8%	120,204
222	LED00035987	Đèn LED ốp trần LN12N 220/18W 6500K SS	151,900	8%	164,052
223	LED00049709	Đèn LED ốp trần LN12N 220/18W 3000K SS	151,900	8%	164,052
224	LED00035991	Đèn LED ốp trần LN12N 300/24W 6500K SS	189,400	8%	204,552
225	LED00035984	Đèn LED ốp trần LN12N 170x170/12W 6500K SS	111,300	8%	120,204
226	LED00035988	Đèn LED ốp trần LN12N 220x220/18W 6500K SS	151,900	8%	164,052
227	LED00039661	Đèn LED ốp trần LN12N 220x220/18W 3000K SS	151,900	8%	164,052
228	LED00035992	Đèn LED ốp trần LN12N 300x300/24W 6500K SS	189,400	8%	204,552
229	LED00037189	Đèn LED ốp trần LN16 540x540/40W 6500K	471,000	8%	508,680
230	LED00057384	Đèn LED ốp trần LN26 250/18W 6500K	119,800	8%	129,384
231	LED00057385	Đèn LED ốp trần LN26 300/25W 6500K	149,800	8%	161,784
232	LED00073547	Đèn LED ốp trần LN29N 170/12W 6500K	115,600	8%	124,848
233	LED00078981	Đèn LED ốp trần LN29N 220/18W 6500K (B)	151,900	8%	164,052
234	LED00073726	Đèn LED ốp trần LN29N 220/18W 6500K	151,900	8%	164,052
235	LED00073801	Đèn LED ốp trần LN29N 300/24W 6500K	189,400	8%	204,552
236	LED00073678	Đèn LED ốp trần LN29N 170x170/12W 6500K	115,600	8%	124,848
237	LED00073793	Đèn LED ốp trần LN29N 220x220/18W 6500K	151,900	8%	164,052
238	LED00074052	Đèn LED ốp trần LN29N 300x300/24W 6500K	189,400	8%	204,552
239	LED00074347	Đèn LED ốp trần LN30N 220/18W 6500K	151,900	8%	164,052
240	LED00074355	Đèn LED ốp trần LN30N 220x220/18W 6500K	151,900	8%	164,052
241	LED00035958	Đèn LED ốp trần đổi màu LN12 170/15W SS	151,900	8%	164,052
242	LED00035972	Đèn LED ốp trần đổi màu LN12 220/22W SS	205,400	8%	221,832
243	LED00035981	Đèn LED ốp trần đổi màu LN12 300/30W SS	276,000	8%	298,080
244	LED00035959	Đèn LED ốp trần đổi màu LN12 170x170/15W SS	151,900	8%	164,052
245	LED00035973	Đèn LED ốp trần đổi màu LN12 220x220/22W SS	225,000	8%	243,000
246	LED00035982	Đèn LED ốp trần đổi màu LN12 300x300/30W SS	276,000	8%	298,080
247	LED00035985	Đèn LED ốp trần đổi màu LN12N 170/12W SS	129,500	8%	139,860
248	LED00035989	Đèn LED ốp trần đổi màu LN12N 220/18W SS	192,600	8%	208,008
249	LED00035993	Đèn LED ốp trần đổi màu LN12N 300/24W SS	235,000	8%	253,800
250	LED00035986	Đèn LED ốp trần đổi màu LN12N 170x170/12W SS	129,500	8%	139,860
251	LED00035990	Đèn LED ốp trần đổi màu LN12N 220x220/18W SS	192,600	8%	208,008
252	LED00035994	Đèn LED ốp trần đổi màu LN12N 300x300/24W SS	235,000	8%	253,800
253	LED00035871	Đèn LED ốp trần đổi màu LN16 480/40W SS	553,000	8%	597,240
254	LED00057158	Đèn LED ốp trần đổi màu LN26 360/36W	248,000	8%	267,840
255	LED00064859	Đèn LED ốp trần đổi màu LN28 400/40W	396,000	8%	427,680
256	LED00073551	Đèn LED ốp trần đổi màu LN29N 170/12W	129,500	8%	139,860
257	LED00073792	Đèn LED ốp trần đổi màu LN29N 220/18W	184,000	8%	198,720
258	LED00074039	Đèn LED ốp trần đổi màu LN29N 300/24W	235,000	8%	253,800

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
259	LED00078982	Đèn LED ốp trần đổi màu LN29N 220/18W (B)	184,000	8%	198,720
260	LED00073682	Đèn LED ốp trần đổi màu LN29N 170x170/12W	129,500	8%	139,860
261	LED00073797	Đèn LED ốp trần đổi màu LN29N 220x220/18W	184,000	8%	198,720
262	LED00078594	Đèn LED ốp trần đổi màu LN29N 220x220/18W (B)	184,000	8%	198,720
263	LED00074056	Đèn LED ốp trần đổi màu LN29N 300x300/24W	235,000	8%	253,800
264	LED00074352	Đèn LED ốp trần đổi màu LN30N 220/18W	184,000	8%	198,720
265	LED00074359	Đèn LED ốp trần đổi màu LN30N 220x220/18W	184,000	8%	198,720
266	LED00031837	Đèn LED ốp tường LN12 70x160/5W 6500K SS	55,000	8%	59,400
267	LED00031838	Đèn LED ốp tường LN12 90x195/10W 6500K SS	70,000	8%	75,600
268	LED00034751	Đèn LED ốp trần LN12.RAD 220/18W (WC) 6500K	216,000	8%	233,280
269	LED00034752	Đèn LED ốp trần LN12.RAD 220x220/18W (WC) 6500K	246,000	8%	265,680
270	LED00032012	Đèn LED ốp trần LN12.RAD 220/18W (HL) 6500K	216,000	8%	233,280
271	LED00032011	Đèn LED ốp trần LN12.RAD 220x220/18W (HL) 6500K	246,000	8%	265,680
		PANEL CÔNG SUẤT NHỎ	-		
272	LED00042307	Đèn LED Panel PT04.V2 90/7W 6500K	62,300	8%	67,284
273	LED00047771	Đèn LED Panel PT04.V2 90/7W 4000K	62,300	8%	67,284
274	LED00047776	Đèn LED Panel PT04.V2 90/7W 3000K	62,300	8%	67,284
275	LED00042308	Đèn LED Panel PT04.V2 110/7W 6500K	68,300	8%	73,764
276	LED00080874	Đèn LED Panel PT04.V2 90/8W 6500K	62,300	8%	67,284
277	LED00042309	Đèn LED Panel PT04.V2 110/9W 6500K	70,300	8%	75,924
278	LED00052998	Đèn LED Panel PT04.V2 110/9W 3000K	70,300	8%	75,924
279	LED00042310	Đèn LED Panel PT04.V2 135/9W 6500K	80,300	8%	86,724
	LED00081249	Đèn LED Panel PT04.V2 135/10W 6500K	80,300	8%	86,724
280	LED00055257	Đèn LED Panel PT04.V2 135/9W 3000K	80,300	8%	86,724
281	LED00047559	Đèn LED Panel PT04.V2 135/9W 4000K	80,300	8%	86,724
282	LED00085080	Đèn LED Panel PT04.V2 110/10W 3000K	70,300	8%	75,924
283	LED00085634	Đèn LED Panel PT04.V2 110/10W 4000K	70,300	8%	75,924
284	LED00081239	Đèn LED Panel PT04.V2 110/10W 6500K	70,300	8%	75,924
285	LED00042311	Đèn LED Panel PT04.V2 135/12W 6500K	87,300	8%	94,284
286	LED00052649	Đèn LED Panel PT04.V2 135/12W 3000K	87,300	8%	94,284
287	LED00055881	Đèn LED Panel PT04.V2 135/12W 4000K	87,300	8%	94,284
288	LED00046096	Đèn LED Panel đổi màu PT04.V2 90/7W	81,300	8%	87,804
289	LED00046098	Đèn LED Panel đổi màu PT04.V2 110/9W	94,400	8%	101,952
290	LED00046097	Đèn LED Panel đổi màu PT04.V2 135/9W	100,400	8%	108,432
	LED00081260	Đèn LED Panel đổi màu PT04.V2 135/10W	100,400	8%	108,432
291	LED00081251	Đèn LED Panel đổi màu PT04.V2 110/10W	94,400	8%	101,952
292	LED00046099	Đèn LED Panel đổi màu PT04.V2 135/12W	106,400	8%	114,912
293	LED00046100	Đèn LED Panel PT05 90/7W 6500K	62,300	8%	67,284
294	LED00046101	Đèn LED Panel PT05 90/7W 6500K (G)	62,300	8%	67,284
295	LED00081663	Đèn LED Panel PT05 90/8W 6500K	62,300	8%	67,284
296	LED00080877	Đèn LED Panel PT05 90/8W 6500K (G)	62,300	8%	67,284
297	LED00081672	Đèn LED Panel PT05 110/10W 6500K	70,300	8%	75,924
298	LED00081266	Đèn LED Panel PT05 110/10W 6500K (G)	70,300	8%	75,924
299	LED00046108	Đèn LED Panel PT05 135/9W 6500K	80,300	8%	86,724
300	LED00046109	Đèn LED Panel PT05 135/9W 6500K (G)	80,300	8%	86,724

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
301	LED00046114	Đèn LED Panel PT05 135/12W 6500K	87,300	8%	94,284
302	LED00046115	Đèn LED Panel PT05 135/12W 6500K (G)	87,300	8%	94,284
303	LED00080879	Đèn LED Panel đổi màu PT05 90/8W (G)	81,300	8%	87,804
304	LED00081664	Đèn LED Panel đổi màu PT05 90/8W	81,300	8%	87,804
305	LED00032246	Đèn LED Panel đổi màu PT05 135/9W (G)	100,400	8%	108,432
306	LED00032247	Đèn LED Panel đổi màu PT05 135/9W	100,400	8%	108,432
307	LED00081277	Đèn LED Panel đổi màu PT05 110/10W (G)	94,400	8%	101,952
308	LED00081678	Đèn LED Panel đổi màu PT05 110/10W	94,400	8%	101,952
309	LED00030342	Đèn LED Panel đổi màu PT05 135/12W (G)	106,400	8%	114,912
310	LED00030343	Đèn LED Panel đổi màu PT05 135/12W	106,400	8%	114,912
311	LED00005474	Đèn LED Panel PT03 160/12W 6500K SS	102,000	8%	110,160
312	LED00025785	Đèn LED Panel PT03 160/12W 3000K SS	102,000	8%	110,160
313	LED00005424	Đèn LED Panel PN04 110x110/9W 6500K SS	78,100	8%	84,348
314	LED00005444	Đèn LED Panel PN04 110x110/9W 3000K SS	78,100	8%	84,348
315	LED00012846	Đèn LED Panel PN04 160x160/12W 6500K SS	96,300	8%	104,004
		BỘ ĐÈN M26 - M36 - M46 - M56 - M66	-		
316	LED00025462	Bộ đèn LED M26 300/9W 6500K	77,000	8%	83,160
317	LED00070246	Bộ đèn LED M26 600/25W 6500K	94,200	8%	101,736
318	LED00070202	Bộ đèn LED M26 1200/50W 6500K	147,000	8%	158,760
319	LED00083360	Bộ đèn LED M26 1200/50W 3000K	147,000	8%	158,760
320	LED00077054	Bộ đèn LED đổi màu M26 1200/50W	181,000	8%	195,480
321	LED00056821	Bộ đèn LED M28.V2 1200/40W 6500K	365,000	8%	394,200
322	LED00070410	Bộ đèn LED M36 600/25W 6500K	94,200	8%	101,736
323	LED00034393	Bộ đèn LED đổi màu M36 1200/40W	169,000	8%	182,520
324	LED00070302	Bộ đèn LED M36 1200/50W 6500K	147,000	8%	158,760
325	LED00034219	Bộ đèn LED M38 1200/40W 6500K	162,000	8%	174,960
326	LED00062730	Bộ đèn LED M46 600/25W 6500K	83,600	8%	90,288
327	LED00062680	Bộ đèn LED M46 1200/50W 6500K	135,000	8%	145,800
328	LED00067030	Bộ đèn LED M46 1200/50W 3000K	135,000	8%	145,800
329	LED00065095	Bộ đèn LED M56 1200/40W 6500K	129,000	8%	139,320
330	LED00065106	Bộ đèn LED M56 600/20W 6500K	80,000	8%	86,400
331	LED00047261	Bộ đèn LED M66 1200/60W 6500K	169,100	8%	182,628
		ĐÈN LED CHIẾU PHA	-		
332	LED00023364	Đèn LED Chiếu pha CP06 10W 6500K SS	134,800	8%	145,584
333	LED00023450	Đèn LED Chiếu pha CP06 10W 3000K SS	134,800	8%	145,584
334	LED00023453	Đèn LED Chiếu pha CP06 20W 6500K SS	188,300	8%	203,364
335	LED00023454	Đèn LED Chiếu pha CP06 20W 3000K SS	188,300	8%	203,364
336	LED00025220	Đèn LED Chiếu pha CP06 30W 6500K SS	218,000	8%	235,440
337	LED00025227	Đèn LED Chiếu pha CP06 30W 3000K SS	218,000	8%	235,440
338	LED00023321	Đèn LED Chiếu pha CP06 50W 6500K SS	316,000	8%	341,280
339	LED00023359	Đèn LED Chiếu pha CP06 50W 3000K SS	316,000	8%	341,280
340	LED00023147	Đèn LED Chiếu pha CP06 70W 6500K SS	654,000	8%	706,320
341	LED00023149	Đèn LED Chiếu pha CP06 70W 3000K SS	654,000	8%	706,320
342	LED00023159	Đèn LED Chiếu pha CP06 100W 6500K SS	907,000	8%	979,560
343	LED00023889	Đèn LED Chiếu pha CP06 150W 6500K SS	1,283,000	8%	1,385,640

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
344	LED00023891	Đèn LED Chiếu pha CP06 150W 3000K SS	1,283,000	8%	1,385,640
345	LED00024035	Đèn LED Chiếu pha CP06 200W 6500K SS	2,023,000	8%	2,184,840
346	LED00024037	Đèn LED Chiếu pha CP06 200W 3000K SS	2,023,000	8%	2,184,840
347	LED00044952	Đèn LED chiếu pha CP07 100W 4000K (60 độ)	2,311,000	8%	2,495,880
348	LED00048934	Đèn LED chiếu pha CP07 100W 5000K (90 độ)	2,311,000	8%	2,495,880
349	LED00042926	Đèn LED chiếu pha CP07 150W 5000K (60 độ)	2,953,000	8%	3,189,240
350	LED00042927	Đèn LED chiếu pha CP07 200W 5000K (60 độ)	3,852,000	8%	4,160,160
351	LED00042928	Đèn LED chiếu pha CP07 250W 5000K (60 độ)	5,136,000	8%	5,546,880
352	LED00042923	Đèn LED chiếu pha CP07 250W 5000K (90 độ)	5,136,000	8%	5,546,880
353	LED00047611	Đèn LED chiếu pha CP07 400W 5000K (60 độ)	9,960,000	8%	10,756,800
354	LED00047641	Đèn LED chiếu pha CP07 400W 4000K (60 độ)	9,960,000	8%	10,756,800
355	LED00037304	Đèn LED Chiếu pha CP08 50W 6500K SS	285,000	8%	307,800
356	LED00041423	Đèn LED Chiếu pha CP09 350W 5000K SS	4,320,000	8%	4,665,600
357	LED00046739	Đèn chiếu pha đổi màu CP09.RGB 20W	362,000	8%	390,960
358	LED00064680	Đèn LED Chiếu pha CP10 10W 6500K SS	100,500	8%	108,540
359	LED00070122	Đèn LED Chiếu pha CP10 10W 3000K SS	100,500	8%	108,540
360	LED00064681	Đèn LED Chiếu pha CP10 20W 6500K SS	125,600	8%	135,648
361	LED00070123	Đèn LED Chiếu pha CP10 20W 3000K SS	125,600	8%	135,648
362	LED00059904	Đèn LED Chiếu pha CP10 30W 6500K SS	160,500	8%	173,340
363	LED00065170	Đèn LED Chiếu pha CP10 30W 3000K SS	160,500	8%	173,340
364	LED00059905	Đèn LED Chiếu pha CP10 50W 6500K SS	221,000	8%	238,680
365	LED00065172	Đèn LED Chiếu pha CP10 50W 3000K SS	221,000	8%	238,680
366	LED00062075	Đèn LED Chiếu pha CP10 70W 6500K SS	393,000	8%	424,440
367	LED00065174	Đèn LED Chiếu pha CP10 70W 3000K SS	393,000	8%	424,440
368	LED00059906	Đèn LED Chiếu pha CP10 100W 6500K SS	542,000	8%	585,360
369	LED00065176	Đèn LED Chiếu pha CP10 100W 3000K SS	542,000	8%	585,360
370	LED00067054	Đèn LED Chiếu pha CP10 150W 6500K	874,000	8%	943,920
371	LED00079177	Đèn LED Chiếu pha CP10 150W 3000K	874,000	8%	943,920
372	LED00067055	Đèn LED Chiếu pha CP10 200W 6500K	1,305,000	8%	1,409,400
373	LED00082850	Đèn LED Chiếu pha CP12 10W 3000K	100,500	8%	108,540
374	LED00079604	Đèn LED Chiếu pha CP12 10W 6500K	100,500	8%	108,540
375	LED00082851	Đèn LED Chiếu pha CP12 20W 3000K	125,600	8%	135,648
376	LED00079605	Đèn LED Chiếu pha CP12 20W 6500K	125,600	8%	135,648
377	LED00082852	Đèn LED Chiếu pha CP12 30W 3000K	160,500	8%	173,340
378	LED00079606	Đèn LED Chiếu pha CP12 30W 6500K	160,500	8%	173,340
379	LED00082853	Đèn LED Chiếu pha CP12 50W 3000K	221,000	8%	238,680
380	LED00079607	Đèn LED Chiếu pha CP12 50W 6500K	221,000	8%	238,680
381	LED00080217	Đèn LED Chiếu pha CP12 100W 6500K	542,000	8%	585,360
382	LED00085323	Đèn LED Chiếu pha CP12 100W 3000K	542,000	8%	585,360
383	LED00080218	Đèn LED Chiếu pha CP12 150W 6500K	874,000	8%	943,920
384	LED00085325	Đèn LED Chiếu pha CP12 150W 3000K	874,000	8%	943,920
385	LED00080219	Đèn LED Chiếu pha CP12 200W 6500K	1,305,000	8%	1,409,400
386	LED00085327	Đèn LED Chiếu pha CP12 200W 3000K	1,305,000	8%	1,409,400
		PANEL KHỎ LỚN	-		
387	LED00071630	Đèn LED Panel P06 300x300/15W 6500K	182,700	8%	197,316

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
388	LED00071633	Đèn LED Panel P06 300x600/25W 6500K	237,000	8%	255,960
389	LED00057613	Đèn LED Panel P06 600x600/50W 6500K	462,000	8%	498,960
390	LED00063187	Đèn LED Panel P06 600x600/50W 3000K	462,000	8%	498,960
391	LED00057622	Đèn LED Panel P06 300x1200/50W 6500K	462,000	8%	498,960
392	LED00081122	Đèn LED Panel P06 300x1200/50W 4000K	462,000	8%	498,960
393	LED00075788	Đèn LED Panel đổi màu P06 600x600/50W	491,000	8%	530,280
394	LED00056922	Đèn LED Panel P06 320x1280/50W 6500K (Nổi trần)	462,000	8%	498,960
395	LED00061770	Đèn LED Panel P06 640x640/50W 6500K (Nổi trần)	462,000	8%	498,960
396	LED00064845	Đèn LED Panel chống chói P06.UGR19.T 600x600/50W 6500K	478,000	8%	516,240
397	LED00065738	Đèn LED Panel chống chói P06.UGR19.V 600x600/50W 6500K	478,000	8%	516,240
398	LED00076674	Đèn LED Panel P06.UGR19 600x600/50W 6500K	478,000	8%	516,240
399	LED00076677	Đèn LED Panel P06.UGR19 300x1200/50W 6500K	478,000	8%	516,240
400	LED00024777	Đèn LED Panel đổi màu P07.RF 600x600/40W SS	793,000	8%	856,440
401	LED00057465	Đèn LED Panel P08 600x600/50W 6500K (KPK) SS	575,000	8%	621,000
402	LED00068516	Đèn LED Panel P08 600x600/50W 3000K (KPK) SS	575,000	8%	621,000
403	LED00057466	Đèn LED Panel P08 300x1200/50W 6500K (KPK) SS	575,000	8%	621,000
404	LED00070577	Đèn LED Panel P08 600x1200/100W 6500K (KPK)	1,140,000	8%	1,231,200
		BÓNG LED TUBE - BỘ ĐÈN LED TUBE	-		
405	LED00005101	Bóng LED Tube T8 600/10W 6500K SS	73,400	8%	79,272
406	LED00005102	Bóng LED Tube T8 600/10W 3000K SS	73,400	8%	79,272
407	LED00037850	Bóng LED Tube T8 1200/20W 3000K LPF SS	112,400	8%	121,392
408	LED00047395	Bóng LED Tube T8 1200/20W 6500K	112,400	8%	121,392
409	LED00016381	Bóng LED Tube đổi màu T8 1200/18W SS	108,000	8%	116,640
410	LED00036571	Bóng LED Tube T8 N02 1200/20W 6500K	57,600	8%	62,208
411	LED00033389	Bóng LED Tube T8 TT01 600/10W 3000K	37,900	8%	40,932
412	LED00033296	Bóng LED Tube T8 TT01 600/10W 6500K	37,900	8%	40,932
413	LED00034402	Bóng LED Tube T8 TT01 1200/20W 6500K	44,900	8%	48,492
414	LED00035724	Bóng LED Tube T8 TT01 1200/20W 3000K	44,900	8%	48,492
415	LED00034408	Bóng LED Tube T8 TT01 1200/20W.H 6500K (150Lm/W)	72,000	8%	77,760
416	LED00005510	Bộ đèn LED Tube T8 M11/10Wx1 6500K SS	105,900	8%	114,372
417	LED00048804	Bộ đèn LED Tube T8 M11/20Wx1 6500K (LPF)	156,200	8%	168,696
418	LED00033754	Bộ đèn LED Tube T8 TT01 M21.1/10Wx1 6500K	59,900	8%	64,692
419	LED00035202	Bộ đèn LED Tube T8 TT01 M21.1/20Wx1 6500K	76,000	8%	82,080
420	LED00035198	Bộ đèn LED Tube T8 TT01 M11/20Wx1 6500K	91,800	8%	99,144
421	LED00037660	Bộ đèn LED Tube T8 N02 M21.1/20Wx1 6500K	77,900	8%	84,132
422	LED00012754	Bộ đèn LED Tube T5 LT03 300/4W 6500K SS	60,300	8%	65,124
423	LED00012755	Bộ đèn LED Tube T5 LT03 300/4W 3000K SS	60,300	8%	65,124
424	LED00012752	Bộ đèn LED Tube T5 LT03 600/8W 6500K SS	67,100	8%	72,468
425	LED00012753	Bộ đèn LED Tube T5 LT03 600/8W 3000K SS	67,100	8%	72,468
426	LED00012748	Bộ đèn LED Tube T5 LT03 1200/16W 6500K SS	94,500	8%	102,060
427	LED00012750	Bộ đèn LED Tube T5 LT03 1200/16W 3000K SS	94,500	8%	102,060
		BỘ ĐÈN CHỐNG ÂM	-		
428	LED00072869	Bộ đèn LED Tube T8 CA02/20Wx2 6500K	471,000	8%	508,680
429	LED00072871	Bộ đèn LED Tube T8 CA02/20Wx1 6500K	321,000	8%	346,680
430	LED00072870	Bộ đèn LED Tube T8 TT01 CA02/20Wx2 6500K	342,000	8%	369,360

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
431	LED00072872	Bộ đèn LED Tube T8 TT01 CA02/20Wx1 6500K	257,000	8%	277,560
		PIN ĐỘI ĐẦU, ĐÈN BẮT MUỐI, VỢT BẮT MUỐI	-		
432	LED00005727	Đèn LED Pin 036DC/2.5W 3D 6500K (KP)	68,000	8%	73,440
433	LED00017875	Đèn LED Pin đội đầu PDD01 1W trắng	72,800	8%	78,624
434	LED00017873	Đèn LED Pin đội đầu PDD02 3W trắng	96,300	8%	104,004
435	LED00017872	Đèn LED Pin đội đầu PDD02 3W vàng	96,300	8%	104,004
436	LED00017871	Đèn LED Pin đội đầu PDD03 5W trắng	116,600	8%	125,928
437	LED00047176	Vợt bắt muỗi VBM RD.02	99,000	8%	106,920
438	LED00050489	Vợt bắt muỗi VBM RD.03	99,000	8%	106,920
439	LED00062204	Vợt bắt muỗi VBM RD.05	99,000	8%	106,920
440	LED00092681	Vợt bắt muỗi VBM RD.06	99,000	8%	106,920
441	LED00043445	Đèn bắt muỗi DBM01 5W	267,500	8%	288,900
442	LED00062851	Đèn bắt muỗi DBM02 400x250/4W	235,400	8%	254,232
443	LED00062877	Đèn bắt muỗi DBM02 500x250/4W	267,500	8%	288,900
		ĐÈN BÀN LED	-		
444	LED00042018	Đèn bàn LED bảo vệ thị lực RD-RL-01.V2 5W 6500K	103,700	8%	111,996
445	LED00042017	Đèn bàn LED bảo vệ thị lực RD-RL-01.V2 5W 3000K	103,700	8%	111,996
446	LED00092464	Đèn bàn LED bảo vệ thị lực RD-RL-24.V2 6W 6500K	111,300	8%	120,204
447	LED00092465	Đèn bàn LED bảo vệ thị lực RD-RL-24.V2 6W 3000K	111,300	8%	120,204
448	LED00017606	Đèn bàn LED bảo vệ thị lực RD-RL-25 5W 6500K	111,300	8%	120,204
449	LED00038679	Đèn bàn LED bảo vệ thị lực RD-RL-27.V2 5W 6500K	111,300	8%	120,204
450	LED00032584	Đèn bàn LED bảo vệ thị lực RD-RL-38 6W 6500K	138,000	8%	149,040
451	LED00038733	Đèn bàn LED cảm ứng RD-RL-38.Plus 6W	181,900	8%	196,452
452	LED00038285	Đèn bàn LED bảo vệ thị lực RD-RL-40 8W 6500K	207,000	8%	223,560
453	LED00038286	Đèn bàn LED bảo vệ thị lực RD-RL-40 8W 4000K	207,000	8%	223,560
454	LED00039208	Đèn bàn LED bảo vệ thị lực RD-RL-40 8W(OC-USB) 6500K	241,000	8%	260,280
455	LED00038534	Đèn bàn LED cảm ứng RD-RL-68.WF 12W	817,000	8%	882,360
456	LED00079436	Đèn bàn LED cảm ứng RD-RL-20V2 8W	219,000	8%	236,520
457	LED00079437	Đèn bàn LED cảm ứng RD-RL-21 8W	271,000	8%	292,680
458	LED00079434	Đèn bàn LED cảm ứng RD-RL-36 8W	187,300	8%	202,284
459	LED00080275	Đèn bàn LED cảm ứng RD-RL-41 8W	196,900	8%	212,652
460	LED00079438	Đèn bàn LED cảm ứng RD-RL-45 8W	187,300	8%	202,284
461	LED00079439	Đèn bàn LED cảm ứng RD-RL-46 8W	219,000	8%	236,520
462	LED00093650	Đèn bàn LED bảo vệ thị lực RD-RL-48 8W 3000K	111,300	8%	120,204
463	LED00093651	Đèn bàn LED bảo vệ thị lực RD-RL-48 8W 6500K	111,300	8%	120,204
		ĐÈN EXIT, KHẨN CẤP	-		
464	LED00005729	Đèn LED Chỉ dẫn CD01 40x20/2.2W (1 mặt)	388,900	8%	420,012
465	LED00005731	Đèn LED Chỉ dẫn CD01 40x20/2.2W (2 mặt)	398,200	8%	430,056
466	LED00005733	Đèn LED Khẩn cấp KC01 2W trắng	301,000	8%	325,080
467	LED00017867	Đèn LED Khẩn cấp KC04 6W trắng	208,400	8%	225,072
468	LED00017865	Đèn LED Khẩn cấp KC03 8W trắng	277,800	8%	300,024
469	LED00017863	Đèn LED Khẩn cấp KC02 10W trắng	314,900	8%	340,092
470	LED00074145	Đèn LED Khẩn cấp KC06 10W trắng	314,900	8%	340,092
471	LED00037543	Đèn LED Chỉ dẫn CD01 40x20/2.2W (PCCC-1 mặt)	444,500	8%	480,060
472	LED00037546	Đèn LED Chỉ dẫn CD01 40x20/2.2W (PCCC-2 mặt)	453,800	8%	490,104

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
473	LED00037570	Đèn LED Khẩn cấp KC01 2W trắng-PCCC	356,500	8%	385,020
474	LED00037574	Đèn LED Khẩn cấp KC04 6W trắng-PCCC	263,900	8%	285,012
475	LED00037576	Đèn LED Khẩn cấp KC03 8W trắng-PCCC	333,400	8%	360,072
476	LED00037578	Đèn LED Khẩn cấp KC02 10W trắng-PCCC	370,400	8%	400,032
477	LED00020448	Đèn LED Downlight khẩn cấp AT07.KC 90/5W 6500K	389,000	8%	420,120
478	LED00037837	Đèn LED Downlight khẩn cấp AT07.KC 90/5W 6500K-PCCC	445,000	8%	480,600
		ĐÈN CHIẾU GƯƠNG	-		
471	LED00014288	Đèn LED chiếu gương G02 6W 3000K	143,000	8%	154,440
472	LED00005628	Đèn LED chiếu gương G02 6W 4000K	143,000	8%	154,440
473	LED00036317	Đèn LED chiếu gương G03 6W 6500K	149,000	8%	160,920
474	LED00039711	Đèn LED chiếu gương cảm biến G04.PIR 8W 6500K	127,000	8%	137,160
475	LED00039712	Đèn LED chiếu gương cảm biến G04.PIR 8W 3000K	127,000	8%	137,160
		BỘ ĐÈN CHIẾU SÁNG LỚP HỌC, CHIẾU SÁNG BẢNG	-		
476	LED00074994	Bộ đèn LED CSLH.LS 300x1200/40W 5000K	683,000	8%	737,640
477	LED00042176	Bộ đèn LED CSLH 300x1200/40W 6500K (CRI90)	557,000	8%	601,560
478	LED00075653	Bộ đèn LED CSBA 80x1200/28W 6500K (CRI90)	536,000	8%	578,880
479	LED00036314	Bộ đèn LED Tube T8 TT01 CSLH/20Wx1 6500K	323,000	8%	348,840
480	LED00035535	Bộ đèn LED Tube T8 TT01 CSLH/20Wx2 6500K SS	455,000	8%	491,400
481	LED00012722	Bộ đèn LED CSBA 1200/18W 6500K SS	305,000	8%	329,400
482	LED00035425	Bộ đèn LED Tube T8 TT01 CSBA /20Wx1 6500K	323,000	8%	348,840
483	LED00048276	Bộ đèn LED Tube T8 CSBA/20Wx1 6500K	376,000	8%	406,080
		ĐÈN LED TRACKLIGHT	-		
484	LED00023169	Đèn LED Tracklight TRL04 25W 4000K SS	209,000	8%	225,720
485	LED00023170	Đèn LED Tracklight TRL04 25W 5000K SS	209,000	8%	225,720
486	LED00005730	Đèn LED Tracklight TRL04 30W 2200K	226,000	8%	244,080
487	LED00049424	Đèn LED Tracklight TRL05 10W 4000K	115,000	8%	124,200
488	LED00052936	Đèn LED Tracklight TRL05 10W 4000K (trắng)	115,000	8%	124,200
489	LED00049425	Đèn LED Tracklight TRL05 10W 5000K	115,000	8%	124,200
490	LED00052937	Đèn LED Tracklight TRL05 10W 5000K (trắng)	115,000	8%	124,200
491	LED00043068	Đèn LED Tracklight TRL05 15W 4000K (đen)	160,000	8%	172,800
492	LED00043070	Đèn LED Tracklight TRL05 15W 4000K (trắng)	160,000	8%	172,800
493	LED00043071	Đèn LED Tracklight TRL05 15W 5000K (trắng)	160,000	8%	172,800
494	LED00055734	Đèn LED Tracklight TRL05 20W 3000K (trắng)	211,000	8%	227,880
495	LED00040514	Đèn LED Tracklight TRL05 20W 4000K (đen)	211,000	8%	227,880
496	LED00042555	Đèn LED Tracklight TRL05 20W 4000K (trắng)	211,000	8%	227,880
497	LED00040515	Đèn LED Tracklight TRL05 20W 5000K (đen)	211,000	8%	227,880
498	LED00042556	Đèn LED Tracklight TRL05 20W 5000K (trắng)	211,000	8%	227,880
499	LED00052938	Đèn LED Tracklight TRL05 30W 4000K SS (trắng)	302,000	8%	326,160
500	LED00040516	Đèn LED Tracklight TRL05 30W 4000K SS	302,000	8%	326,160
501	LED00040517	Đèn LED Tracklight TRL05 30W 5000K SS	302,000	8%	326,160
502	LED00052939	Đèn LED Tracklight TRL05 30W 5000K SS (trắng)	302,000	8%	326,160
503	LED00040512	Đèn LED Tracklight TRL05 15W 4000K (Xoay góc)	248,000	8%	267,840
504	LED00040513	Đèn LED Tracklight TRL05 15W 5000K (xoay góc)	248,000	8%	267,840
505	LED00041969	Đèn LED Tracklight TRL06 20W 4000K (Xoay góc) trắng	248,000	8%	267,840
506	LED00041970	Đèn LED Tracklight TRL06 20W 5000K (Xoay góc) trắng	248,000	8%	267,840

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
507	LED00077044	Đèn LED Tracklight TRL08 15W 4000K (Đen)	120,000	8%	129,600
508	LED00076117	Đèn LED Tracklight TRL08 15W 6500K (Đen)	120,000	8%	129,600
509	LED00076116	Đèn LED Tracklight TRL08 20W 6500K (Đen)	160,000	8%	172,800
510	LED00077001	Đèn LED Tracklight TRL08 20W 6500K (Trắng)	160,000	8%	172,800
511	LED00077005	Đèn LED Tracklight TRL08 20W 3000K (Đen)	160,000	8%	172,800
512	LED00077006	Đèn LED Tracklight TRL08 20W 3000K (Trắng)	160,000	8%	172,800
513	LED00077043	Đèn LED Tracklight TRL08 20W 4000K (Trắng)	160,000	8%	172,800
514	LED00076115	Đèn LED Tracklight TRL08 30W 6500K (Đen)	225,000	8%	243,000
515	LED00077003	Đèn LED Tracklight TRL08 30W 3000K (Đen)	225,000	8%	243,000
516	LED00077004	Đèn LED Tracklight TRL08 30W 3000K (Trắng)	225,000	8%	243,000
517	LED00077000	Đèn LED Tracklight TRL08 30W 6500K (Trắng)	225,000	8%	243,000
518	LED00077040	Đèn LED Tracklight TRL08 30W 4000K (Đen)	225,000	8%	243,000
519	LED00077041	Đèn LED Tracklight TRL08 30W 4000K (Trắng)	225,000	8%	243,000
520	LED00044790	Bộ ray tracklight RAY TRL01/1000 (1m)	115,000	8%	124,200
521	LED00063605	Đèn Ray LED Thanh RLT02 370/10W (48V)	200,000	8%	216,000
522	LED00063606	Đèn Ray LED Thanh RLT02 670/20W (48V)	290,000	8%	313,200
523	LED00063604	Đèn Ray LED Thanh xoay góc RLT03 240/12W (48V)	240,000	8%	259,200
		ĐÈN LED GẮN TƯỜNG	-		
524	LED00044299	Đèn LED Gắn tường GT18.3M 6W 3000K	191,000	8%	206,280
525	LED00043941	Đèn LED Gắn tường GT18.3M 6W 4000K	191,000	8%	206,280
526	LED00044300	Đèn LED Gắn tường GT18.4M 8W 3000K	229,000	8%	247,320
527	LED00043942	Đèn LED Gắn tường GT18.4M 8W 4000K	229,000	8%	247,320
528	LED00043943	Đèn LED Gắn tường GT19 5W 4000K	272,000	8%	293,760
529	LED00075464	Đèn LED gắn tường GT20.1P 20W 6500K	267,000	8%	288,360
530	LED00075465	Đèn LED gắn tường GT20.2P 30W 6500K	319,000	8%	344,520
531	LED00076455	Đèn LED gắn tường GT21.1P 10W 6500K	210,000	8%	226,800
532	LED00076454	Đèn LED gắn tường GT21.2P 15W 6500K	244,000	8%	263,520
533	LED00042010	Đèn LED gắn tường cảm biến GT16.PIR 220x100/15W 6500K	160,000	8%	172,800
534	LED00042009	Đèn LED gắn tường cảm biến GT16.PIR 220x100/15W 3000K	160,000	8%	172,800
535	LED00042012	Đèn LED gắn tường cảm biến GT16.PIR 180/15W 6500K	194,000	8%	209,520
536	LED00042011	Đèn LED gắn tường cảm biến GT16.PIR 180/15W 3000K	194,000	8%	209,520
		ĐÈN LED DÂY	-		
537	LED00037839	Đèn LED dây LD01.R 1000/7W RED (AC 220V-100m)	33,000	8%	35,640
538	LED00037840	Đèn LED dây LD01.B 1000/7W BLUE (AC 220V-100m)	33,000	8%	35,640
539	LED00059923	Đèn LED dây LD01.V2.B 1000/7W BLUE (AC 220V-100m)	23,500	8%	25,380
540	LED00059924	Đèn LED dây LD01.V2.R 1000/7W RED (AC 220V-100m)	23,500	8%	25,380
541	LED00039525	Đèn LED dây LD01 1000/12W 6500K (12VDC-100m)	33,000	8%	35,640
542	LED00039524	Đèn LED dây LD01 1000/12W 3000K (12VDC-100m)	33,000	8%	35,640
543	LED00025163	Đèn LED dây đổi màu LD01.RF 1000/7W	81,000	8%	87,480
544	LED00062103	Đèn LED dây LD02 1000/7W 3000K (100m)	21,400	8%	23,112
545	LED00059814	Đèn LED dây LD02 1000/7W 6500K (100m)	21,400	8%	23,112
546	LED00062105	Đèn LED dây LD02 1000/9W 3000K (100m)	30,000	8%	32,400
547	LED00059816	Đèn LED dây LD02 1000/9W 6500K (100m)	30,000	8%	32,400
548	LED00061693	Đèn LED dây LD03 1000/7W 3000K (220V-100m)	23,500	8%	25,380
549	LED00060356	Đèn LED dây LD03 1000/7W 6500K (220V-100m)	23,500	8%	25,380

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
550	LED00063921	Đèn LED dây LD03 1000/7W 3000K (220V-50m)	23,500	8%	25,380
551	LED00063920	Đèn LED dây LD03 1000/7W 6500K (220V-50m)	23,500	8%	25,380
552	LED00087315	Đèn LED dây LD03 1000/8W 6500K (220V-100m)	23,500	8%	25,380
553	LED00087319	Đèn LED dây LD03 1000/8W 3000K (220V-100m)	23,500	8%	25,380
554	LED00060357	Đèn LED dây LD03 1000/9W 6500K (220V-100m)	35,300	8%	38,124
555	LED00061695	Đèn LED dây LD03 1000/9W 3000K (220V-100m)	35,300	8%	38,124
556	LED00063923	Đèn LED dây LD03 1000/9W 3000K (220V-50m)	35,300	8%	38,124
557	LED00087334	Đèn LED dây LD03 1000/10W 3000K (220V-100m)	35,300	8%	38,124
558	LED00087325	Đèn LED dây LD03 1000/10W 6500K (220V-100m)	35,300	8%	38,124
559	LED00062559	Đèn LED dây LD03 đổi màu 1000/9W (220V-100m)	38,800	8%	41,904
560	LED00087387	Đèn LED dây LD03 đổi màu 1000/10W (220V-100m)	38,800	8%	41,904
561	LED00028753	Đèn LED dây đổi màu LD01.RGB.IR 100/8W	47,100	8%	50,868
562	LED00028754	Bộ điều khiển LED dây LD01.RGB.IR 100/8W	235,000	8%	253,800
563	LED00036938	Bộ đèn LED Linear LR01 1000/20W 6500K	166,700	8%	180,036
		ĐÈN LOWBAY, HIGHBAY	-		
564	LED00012843	Đèn LED Highbay HB02 350/50W 6500K SS	690,000	8%	745,200
565	LED00012842	Đèn LED Highbay HB02 350/70W 6500K SS	723,000	8%	780,840
566	LED00024353	Đèn LED Highbay HB02 350/70W 3000K SS	723,000	8%	780,840
567	LED00005398	Đèn LED Highbay HB02 430/100W 6500K SS	1,158,000	8%	1,250,640
568	LED00014318	Đèn LED Highbay HB02 430/100W 3000K SS	1,158,000	8%	1,250,640
569	LED00005396	Đèn LED Highbay HB02 430/120W 6500K SS	1,328,000	8%	1,434,240
570	LED00005397	Đèn LED Highbay HB02 430/150W 6500K SS	1,411,000	8%	1,523,880
571	LED00014391	Đèn LED Highbay HB02 500/200W 6500K SS	1,724,000	8%	1,861,920
572	LED00027875	Đèn LED High Bay HB03 290/100W 6500K SS	887,000	8%	957,960
573	LED00029451	Đèn LED High Bay HB03 350/120W 6500K SS	1,327,000	8%	1,433,160
574	LED00041721	Đèn LED High Bay HB03 350/150W 3000K SS	1,348,000	8%	1,455,840
575	LED00029452	Đèn LED High Bay HB03 350/150W 6500K SS	1,348,000	8%	1,455,840
576	LED00027876	Đèn LED High Bay HB03 390/200W 6500K SS	1,714,000	8%	1,851,120
577	LED00076077	Đèn LED High Bay HB03 390/200W 3000K SS	1,714,000	8%	1,851,120
578	LED00042252	Đèn LED High Bay HB03 390/250W 6500K	2,175,000	8%	2,349,000
579	LED00059972	Đèn LED Highbay HB04 300/100W 6500K	529,000	8%	571,320
580	LED00059973	Đèn LED Highbay HB04 360/120W 6500K	725,000	8%	783,000
581	LED00059974	Đèn LED Highbay HB04 360/150W 6500K	746,000	8%	805,680
582	LED00076657	Đèn LED Highbay HB08 255/100W 6500K	766,000	8%	827,280
583	LED00076658	Đèn LED Highbay HB08 300/150W 6500K	823,000	8%	888,840
584	LED00076659	Đèn LED Highbay HB08 300/200W 6500K	943,000	8%	1,018,440
585	LED00077383	Đèn LED Highbay module HBM03 200W 5000K	1,947,000	8%	2,102,760
586	LED00077478	Đèn LED Highbay module HBM03 400W 5000K	3,638,000	8%	3,929,040
587	LED00033406	Đèn LED UFO330 150W - WBU	1,709,400	8%	1,846,152
		ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	-		
588	LED00011751	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 30W 5000K	528,000	8%	570,240
589	LED00021435	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 70W 4000K	1,901,000	8%	2,053,080
590	LED00005399	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 70W 5000K	1,901,000	8%	2,053,080
591	LED00030273	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 100W 4000K	2,354,000	8%	2,542,320
592	LED00011930	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 100W 5000K	2,354,000	8%	2,542,320

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
593	LED00021364	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 120W 4000K	2,496,000	8%	2,695,680
594	LED00005401	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 120W 5000K	2,496,000	8%	2,695,680
595	LED00022030	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 150W 4000K	3,509,000	8%	3,789,720
596	LED00005403	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 150W 5000K	3,509,000	8%	3,789,720
597	LED00022082	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 200W 4000K	4,031,000	8%	4,353,480
598	LED00020808	Đèn LED chiếu sáng đường CSD02 200W 5000K	4,031,000	8%	4,353,480
599	LED00036144	Đèn LED chiếu sáng đường CSD06 80W 4000K	3,357,000	8%	3,625,560
600	LED00023934	Đèn LED chiếu sáng đường CSD06 100W 4000K	3,624,000	8%	3,913,920
601	LED00036398	Đèn LED chiếu sáng đường CSD06 120W 4000K	3,894,000	8%	4,205,520
602	LED00029759	Đèn LED chiếu sáng đường CSD06 150W 5000K	4,026,000	8%	4,348,080
603	LED00036399	Đèn LED chiếu sáng đường CSD06 150W 4000K	4,026,000	8%	4,348,080
604	LED00043660	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 80W 4000K	2,537,000	8%	2,739,960
605	LED00043555	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 80W 5000K	2,537,000	8%	2,739,960
606	LED00043944	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 100W 4000K	3,159,000	8%	3,411,720
607	LED00043556	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 100W 5000K	3,159,000	8%	3,411,720
608	LED00043663	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 120W 4000K	3,262,000	8%	3,522,960
609	LED00044279	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 120W 5000K	3,262,000	8%	3,522,960
610	LED00040916	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 150W 5000K	3,366,000	8%	3,635,280
611	LED00044278	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 150W 4000K	3,366,000	8%	3,635,280
612	LED00043557	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 200W 5000K	4,142,000	8%	4,473,360
613	LED00044277	Đèn LED chiếu sáng đường CSD08 200W 4000K	4,142,000	8%	4,473,360
614	LED00056854	Đèn LED chiếu sáng đường CSD09 30W 5000K	430,000	8%	464,400
615	LED00056993	Đèn LED chiếu sáng đường CSD09 50W 5000K	467,000	8%	504,360
616	LED00071396	Đèn LED chiếu sáng đường CSD10 100W 4000K	3,159,000	8%	3,411,720
617	LED00067287	Đèn LED chiếu sáng đường CSD10 100W 5000K	3,159,000	8%	3,411,720
618	LED00091887	Đèn LED chiếu sáng đường CSD10 120W 5000K	3,262,000	8%	3,522,960
619	LED00071397	Đèn LED chiếu sáng đường CSD10 150W 4000K	3,366,000	8%	3,635,280
620	LED00067361	Đèn LED chiếu sáng đường CSD10 150W 5000K	3,366,000	8%	3,635,280
621	LED00071398	Đèn LED chiếu sáng đường CSD10 200W 4000K	4,142,000	8%	4,473,360
622	LED00067362	Đèn LED chiếu sáng đường CSD10 200W 5000K	4,142,000	8%	4,473,360
623	LED00071399	Đèn LED chiếu sáng đường CSD10 250W 4000K	4,334,000	8%	4,680,720
624	LED00068175	Đèn LED chiếu sáng đường CSD10 250W 5000K	4,334,000	8%	4,680,720
625	LED00073347	Đèn LED chiếu sáng đường CSD12 60W 5000K	1,242,000	8%	1,341,360
626	LED00073348	Đèn LED chiếu sáng đường CSD12 70W 5000K	1,295,000	8%	1,398,600
627	LED00073349	Đèn LED chiếu sáng đường CSD12 80W 5000K	1,346,000	8%	1,453,680
628	LED00078752	Đèn LED chiếu sáng đường CSD12 100W 4000K	1,657,000	8%	1,789,560
629	LED00073350	Đèn LED chiếu sáng đường CSD12 100W 5000K	1,657,000	8%	1,789,560
630	LED00078754	Đèn LED chiếu sáng đường CSD12 120W 4000K	1,760,000	8%	1,900,800
631	LED00073352	Đèn LED chiếu sáng đường CSD12 120W 5000K	1,760,000	8%	1,900,800
632	LED00090822	Đèn LED chiếu sáng đường CSD12 150W 5000K	2,480,000	8%	2,678,400
633	LED00090823	Đèn LED chiếu sáng đường CSD12 150W 4000K	2,480,000	8%	2,678,400
		Ô CẮM, APTOMAT, TỦ APTOMAT	-		
634	LED00042291	Ô cắm đa năng OC02 4C/3M/10A	100,000	8%	108,000
635	LED00042292	Ô cắm đa năng OC02 4C/5M/10A	115,000	8%	124,200
636	LED00042289	Ô cắm đa năng USB OC02.USB 3C/3M/10A	140,000	8%	151,200

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
637	LED00042290	Ổ cắm đa năng USB OC02.USB 3C/5M/10A	155,000	8%	167,400
638	LED00084991	Ổ cắm đa năng OC02.USB-C 3C/10A (3M)	180,000	8%	194,400
639	LED00084992	Ổ cắm đa năng OC02.USB-C 3C/10A (5M)	195,000	8%	210,600
640	LED00048154	Ổ cắm máy bơm an toàn OC03.MB 16A	160,200	8%	173,016
641	LED00047721	Ổ cắm đa năng chống giật OC04 4C/3M/10A	189,900	8%	205,092
642	LED00049685	Ổ cắm đa năng chống giật OC04 4C/5M/10A	206,500	8%	223,020
643	LED00047722	Ổ cắm đa năng USB chống giật OC04.USB 3C/3M/10A	229,700	8%	248,076
644	LED00049686	Ổ cắm đa năng USB chống giật OC04.USB 3C/5M/10A	246,300	8%	266,004
645	LED00060349	Ổ cắm đa năng OC05 3C/2M/10A	65,000	8%	70,200
646	LED00060348	Ổ cắm đa năng OC05 3C/5M/10A	90,000	8%	97,200
647	LED00065629	Ổ cắm đa năng OC05.V2 3C/2M/10A	65,000	8%	70,200
648	LED00066572	Ổ cắm đa năng OC05.V2 3C/2M/10A (trắng)	65,000	8%	70,200
649	LED00065627	Ổ cắm đa năng OC05.V2 3C/5M/10A	90,000	8%	97,200
650	LED00066573	Ổ cắm đa năng OC05.V2 3C/5M/10A (trắng)	90,000	8%	97,200
651	LED00060362	Ổ cắm đa năng OC06 6C/2M/10A	80,000	8%	86,400
652	LED00060363	Ổ cắm đa năng OC06 6C/5M/10A	105,000	8%	113,400
653	LED00065617	Ổ cắm đa năng OC06.V2 6C/2M/10A	80,000	8%	86,400
654	LED00066574	Ổ cắm đa năng OC06.V2 6C/2M/10A (trắng)	80,000	8%	86,400
655	LED00065616	Ổ cắm đa năng OC06.V2 6C/5M/10A	105,000	8%	113,400
656	LED00066575	Ổ cắm đa năng OC06.V2 6C/5M/10A (trắng)	105,000	8%	113,400
657	LED00071163	Ổ cắm đa năng công suất cao OC10 3C/6000W (không dây)	31,500	8%	34,020
658	LED00045834	Ổ cắm chống giật âm tường OCAT01 1C/16A	148,200	8%	160,056
659	LED00054853	Ổ cắm âm tường OCAT04K 2C/16A (chữ nhật, Ralli)	152,800	8%	165,024
660	LED00065307	Ổ cắm âm tường OCAT05K 2C/16A (vuông, Ralli)	90,000	8%	97,200
661	LED00065306	Ổ cắm âm tường OCAT06K 2C/16A (chữ nhật, Ralli)	90,000	8%	97,200
662	LED00054764	Hạt ổ cắm tivi âm tường HOC.ANTEN01	19,000	8%	20,520
663	LED00057779	Hạt ổ cắm tivi âm tường HOC.ANTEN02	20,000	8%	21,600
664	LED00054761	Hạt ổ cắm mạng internet âm tường HOC.LAN01	25,000	8%	27,000
665	LED00054762	Hạt ổ cắm điện thoại âm tường HOC.ĐT01	20,000	8%	21,600
666	LED00054756	Hạt ổ cắm âm tường HOC02 2C/16A	45,000	8%	48,600
667	LED00054758	Hạt công tắc âm tường 2 chiều HCT01 2C/10A	22,000	8%	23,760
668	LED00054760	Hạt chiết áp quạt âm tường HCA Q01/200W	70,000	8%	75,600
669	LED00054759	Hạt chiết áp đèn âm tường HCA D01/300W	70,000	8%	75,600
670	LED00070528	Hạt ổ cắm âm tường HOC03 2C/16A	25,000	8%	27,000
671	LED00054752	Mặt công tắc ổ cắm âm tường MOC01 80x120x9/1H	10,400	8%	11,232
672	LED00054753	Mặt công tắc ổ cắm âm tường MOC01 80x120x9/2H	10,400	8%	11,232
673	LED00074745	Aptomat gia dụng RD.HB 2P1E 10A	38,000	8%	41,040
674	LED00074746	Aptomat gia dụng RD.HB 2P1E 15A	38,000	8%	41,040
675	LED00074747	Aptomat gia dụng RD.HB 2P1E 20A	38,000	8%	41,040
676	LED00080494	Aptomat gia dụng RD.HB 2P1E 30A	38,000	8%	41,040
677	LED00080495	Aptomat gia dụng RD.HB 2P1E 40A	38,000	8%	41,040
678	LED00074750	Aptomat ngắt mạch RD.MCB 1P1E 16A	50,000	8%	54,000
679	LED00074751	Aptomat ngắt mạch RD.MCB 1P1E 20A	50,000	8%	54,000
680	LED00074752	Aptomat ngắt mạch RD.MCB 1P1E 25A	50,000	8%	54,000
681	LED00074753	Aptomat ngắt mạch RD.MCB 1P1E 32A	50,000	8%	54,000

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
682	LED00074754	Aptomat ngắn mạch RD.MCB 1P1E 40A	50,000	8%	54,000
683	LED00074762	Aptomat ngắn mạch RD.MCB 2P2E 25A	112,000	8%	120,960
684	LED00074763	Aptomat ngắn mạch RD.MCB 2P2E 32A	112,000	8%	120,960
685	LED00074764	Aptomat ngắn mạch RD.MCB 2P2E 40A	112,000	8%	120,960
686	LED00074765	Aptomat ngắn mạch RD.MCB 2P2E 50A	130,000	8%	140,400
687	LED00074766	Aptomat ngắn mạch RD.MCB 2P2E 63A	130,000	8%	140,400
688	LED00074772	Aptomat ngắn mạch RD.MCB 3P3E 32A	170,000	8%	183,600
689	LED00074773	Aptomat ngắn mạch RD.MCB 3P3E 40A	170,000	8%	183,600
690	LED00074774	Aptomat ngắn mạch RD.MCB 3P3E 50A	200,000	8%	216,000
691	LED00074775	Aptomat ngắn mạch RD.MCB 3P3E 63A	200,000	8%	216,000
692	LED00074789	Aptomat chống giật RD.RCBO 1P+N 20A	151,000	8%	163,080
693	LED00074790	Aptomat chống giật RD.RCBO 1P+N 25A	151,000	8%	163,080
694	LED00074791	Aptomat chống giật RD.RCBO 1P+N 32A	151,000	8%	163,080
695	LED00074792	Aptomat chống giật RD.RCBO 1P+N 40A	151,000	8%	163,080
696	LED00074793	Aptomat chống giật RD.RCBO 1P+N 50A	184,000	8%	198,720
697	LED00074794	Aptomat chống giật RD.RCBO 1P+N 63A	184,000	8%	198,720
698	LED00081778	Vỏ hộp Aptomat nổi tường HAT01-1	4,000	8%	4,320
699	LED00079544	Tủ aptomat âm tường TAT01-4 (nhựa)	110,000	8%	118,800
700	LED00083623	Tủ aptomat âm tường TAT01-6 (nhựa)	162,000	8%	174,960
701	LED00079545	Tủ aptomat âm tường TAT01-10 (nhựa)	196,000	8%	211,680
702	LED00079546	Tủ aptomat âm tường TAT01-14 (nhựa)	230,000	8%	248,400
703	LED00079547	Tủ aptomat âm tường TAT01-18 (nhựa)	290,000	8%	313,200
704	LED00079548	Tủ aptomat âm tường TAT01-22 (nhựa)	330,000	8%	356,400
705	LED00079549	Tủ aptomat nổi tường TAT02-4 (kim loại)	120,000	8%	129,600
706	LED00083624	Tủ aptomat nổi tường TAT02-6 (kim loại)	200,000	8%	216,000
707	LED00079550	Tủ aptomat nổi tường TAT02-10 (kim loại)	220,000	8%	237,600
708	LED00079551	Tủ aptomat nổi tường TAT02-14 (kim loại)	260,000	8%	280,800
709	LED00079552	Tủ aptomat nổi tường TAT02-18 (kim loại)	330,000	8%	356,400
710	LED00079553	Tủ aptomat nổi tường TAT02-22 (kim loại)	370,000	8%	399,600
711	LED00073412	Aptomat thông minh WiFi RD.MCB.WF 2P C63	980,000	8%	1,058,400
		QUẠT HÚT			
712	LED00096144	Quạt hút gắn tường 1 chiều.QHGT01.1C 200x200	270,000	8%	291,600
713	LED00096146	Quạt hút gắn tường 1 chiều.QHGT01.1C 250x250	324,000	8%	349,920
714	LED00096147	Quạt hút gắn tường 1 chiều.QHGT01.1C 300x300	378,000	8%	408,240
715	LED00096148	Quạt hút âm trần cổ đứng.QHAT01.CĐ 200x200	270,000	8%	291,600
716	LED00096149	Quạt hút âm trần cổ đứng.QHAT01.CĐ 250x250	324,000	8%	349,920
717	LED00096151	Quạt hút âm trần cổ đứng.QHAT01.CĐ 300x300	378,000	8%	408,240
718	LED00096152	Quạt hút âm trần cổ ngang.QHAT01.CN 200x200	270,000	8%	291,600
719	LED00096154	Quạt hút âm trần cổ ngang.QHAT01.CN 250x250	324,000	8%	349,920
720	LED00096155	Quạt hút âm trần cổ ngang.QHAT01.CN 300x300	378,000	8%	408,240
		ĐÈN LED CHIẾU PHA - ĐÈN ĐƯỜNG NLMT	-		
721	LED00033836	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP01SL 10W	677,000	8%	731,160
722	LED00046969	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP02.SL.RF 30W	1,149,000	8%	1,240,920
723	LED00050414	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP02.SL.RF 40W	1,385,200	8%	1,496,016
724	LED00047487	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP02.SL.RF 50W	1,532,000	8%	1,654,560

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
725	LED00047488	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP02.SL.RF 70W	2,148,000	8%	2,319,840
726	LED00047489	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP02.SL.RF 100W	2,670,000	8%	2,883,600
727	LED00052964	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP02.SL.RF 150W 6500K	4,063,000	8%	4,388,040
728	LED00058339	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP05.SL.RF 350W 6500K	2,554,000	8%	2,758,320
729	LED00068310	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP03.SL.RAD 100W.V2 6500K	688,000	8%	743,040
730	LED00059078	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP03.SL.RAD 200W.V2 6500K	928,000	8%	1,002,240
731	LED00059079	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP03.SL.RAD 300W.V2 6500K	1,267,000	8%	1,368,360
732	LED00063068	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP03.SL.RAD 400W.V2 6500K	1,845,000	8%	1,992,600
733	LED00063069	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP03.SL.RAD 500W.V2 6500K	2,293,000	8%	2,476,440
734	LED00052951	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP02.SL.RF 30W.TC 6500K	1,350,000	8%	1,458,000
735	LED00052954	Đèn LED Chiếu pha NLMT CP02.SL.RF 50W.TC 6500K	1,500,000	8%	1,620,000
736	LED00045752	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD01.SL.RF 25W	1,452,000	8%	1,568,160
737	LED00073508	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD05.SL.RF 100W.V2 6500K	1,217,000	8%	1,314,360
738	LED00072238	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD05.SL.RF 200W.V2 6500K	1,513,000	8%	1,634,040
739	LED00072246	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD05.SL.RF 300W.V2 6500K	1,635,000	8%	1,765,800
740	LED00074846	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD05.SL.RF 400W.V2 6500K	2,636,000	8%	2,846,880
741	LED00074859	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD05.SL.RF 500W.V2 6500K	3,189,000	8%	3,444,120
742	LED00082835	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD05.SL.RF 100W.V3 6500K	1,217,000	8%	1,314,360
743	LED00082840	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD05.SL.RF 300W.V3 6500K	1,635,000	8%	1,765,800
744	LED00085351	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD05.SL.RF 400W.V3 6500K	2,636,000	8%	2,846,880
745	LED00085352	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD05.SL.RF 500W.V3 6500K	3,189,000	8%	3,444,120
746	LED00091641	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD12.SL 80W 5000K	6,459,000	8%	6,975,720
747	LED00091643	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD12.SL 100W 5000K	7,832,000	8%	8,458,560
748	LED00091645	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD12.SL 120W 5000K	8,237,000	8%	8,895,960
749	LED00091647	Đèn LED chiếu sáng đường NLMT CSD12.SL 150W 5000K	#####	8%	11,073,240
750	LED00057861	Đèn LED UFO NLMT UFO01.SL.RF 150W 6500K	900,000	8%	972,000
751	LED00057863	Đèn LED UFO NLMT đổi màu UFO01.SL.RF ĐM 150W	950,000	8%	1,026,000
752	LED00052955	Đèn LED sân vườn NLMT DSV01.SL 2W (Kim cương) 3000K	600,000	8%	648,000
753	LED00052956	Đèn LED sân vườn NLMT DSV01.SL 2W (Sóng nước) 3000K	600,000	8%	648,000
754	LED00048323	Đèn LED sân vườn NLMT DSV01.SL 3W.QT 3000K (IP65)	2,383,400	8%	2,574,072
755	LED00080144	Đèn LED NLMT NX.SL.RAD 200W 6500K	1,284,000	8%	1,386,720
756	LED00080145	Đèn LED NLMT NX.SL.RAD 300W 6500K	1,605,000	8%	1,733,400
757	LED00070479	Đèn điều hòa phòng tắm âm trần DHPT 300x300/2050W	1,700,000	8%	1,836,000
758	LED00070007	Đèn điều hòa phòng tắm âm trần DHPT 300x600/2250W	2,200,000	8%	2,376,000
		NHÓM SẢN PHẨM WIFI, RF	-		
759	LED00025283	Bóng LED Bulb A60.RGB.WF/9W	248,000	8%	267,840
760	LED00024529	Đèn LED Downlight đổi màu AT16.WF 90/7W	222,000	8%	239,760
761	LED00024531	Đèn LED Downlight đổi màu AT16.WF 110/9W	240,000	8%	259,200
762	LED00024020	Bộ đèn LED Tube đổi màu T5 LT04.WF 1200/16W SS	230,000	8%	248,400
763	LED00064600	Công tắc chuyển mạch CT.WF.ON/OFF	160,000	8%	172,800
764	LED00055753	Công tắc cơ điện tử CTC.WF V1.01 (Ralli)	230,000	8%	248,400
765	LED00055754	Công tắc cơ điện tử CTC.WF V1.02 (Ralli)	240,000	8%	259,200
766	LED00055755	Công tắc cơ điện tử CTC.WF V1.03 (Ralli)	250,000	8%	270,000
767	LED00064291	Công tắc cơ điện tử 2 chiều CTC2C.WF V1.01 (Ralli)	260,000	8%	280,800
768	LED00064292	Công tắc cơ điện tử 2 chiều CTC2C.WF V1.02 (Ralli)	270,000	8%	291,600

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
769	LED00064293	Công tắc cơ điện tử 2 chiều CTC2C.WF V1.03 (Ralli)	280,000	8%	302,400
770	LED00065842	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.01T.2W.SP	324,100	8%	350,028
771	LED00065843	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.02T.2W.SP	333,400	8%	360,072
772	LED00065844	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.03T.2W.SP	342,600	8%	370,008
773	LED00065845	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.04T.2W.SP	351,900	8%	380,052
774	LED00072390	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.02T.2W.SP MN	333,400	8%	360,072
775	LED00072391	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.03T.2W.SP MN	342,600	8%	370,008
776	LED00051025	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.01T	324,100	8%	350,028
777	LED00059774	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.01T MN	324,100	8%	350,028
778	LED00051026	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.02T	333,400	8%	360,072
779	LED00059775	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.02T MN	333,400	8%	360,072
780	LED00051027	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.03T	342,600	8%	370,008
781	LED00059776	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.03T MN	342,600	8%	370,008
782	LED00051028	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.04T	351,900	8%	380,052
783	LED00059777	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.04T MN	351,900	8%	380,052
784	LED00051029	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.REMT	342,600	8%	370,008
785	LED00066169	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.DOT	370,000	8%	399,600
786	LED00073169	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.DOT.2W.SP	370,000	8%	399,600
787	LED00051030	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.WF V.01T	324,100	8%	350,028
788	LED00051031	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.WF V.02T	333,400	8%	360,072
789	LED00051032	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.WF V.03T	342,600	8%	370,008
790	LED00051033	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.WF V.04T	351,900	8%	380,052
791	LED00059773	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.WF V.REMT MN	342,600	8%	370,008
792	LED00061076	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.DOT.NC MN	370,000	8%	399,600
793	LED00072389	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.01T.2W.SP MN	324,100	8%	350,028
794	LED00072392	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.WF CN.04T.2W.SP MN	351,900	8%	380,052
795	LED00063169	Công tắc 2 chiều không dây CT2C V1.01	240,000	8%	259,200
796	LED00063170	Công tắc 2 chiều không dây CT2C V1.02	250,000	8%	270,000
797	LED00063171	Công tắc 2 chiều không dây CT2C V1.03	260,000	8%	280,800
798	LED00070433	Công tắc 2 chiều không dây CT2C V2.01	240,000	8%	259,200
799	LED00070434	Công tắc 2 chiều không dây CT2C V2.02	250,000	8%	270,000
800	LED00070435	Công tắc 2 chiều không dây CT2C V2.03	260,000	8%	280,800
801	LED00070455	Công tắc 2 chiều không dây CT2C V2.06	350,000	8%	378,000
802	LED00039569	Ổ cắm Wifi đơn OC.01.WF 16A	141,000	8%	152,280
803	LED00042287	Ổ cắm thông minh OC02.WF 3C/3M/10A	200,000	8%	216,000
804	LED00042288	Ổ cắm thông minh OC02.WF 3C/5M/10A	215,000	8%	232,200
805	LED00062577	Ổ cắm thông minh WiFi OC08.WF.USB 3C/10A (Đen)	356,000	8%	384,480
806	LED00062579	Ổ cắm thông minh WiFi OC09.WF.USB 5C/10A (Trắng)	370,000	8%	399,600
807	LED00063370	Cảm biến nhiệt CB14.TE.RF	285,000	8%	307,800
808	LED00084191	Cảm biến nhiệt CB14.TE.RF.V2	285,000	8%	307,800
809	LED00059977	Cảm biến khói CB11.SM.WF	470,000	8%	507,600
810	LED00063369	Cảm biến khói CB12.SM.RF	285,000	8%	307,800
811	LED00084192	Cảm biến khói CB12.SM.RF.V2	320,000	8%	345,600
812	LED00059978	Chuông báo động thông minh CBD01.WF	426,000	8%	460,080
813	LED00081345	Chuông báo cháy thông minh CBC02.RF	632,000	8%	682,560

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
814	LED00081346	Nút báo cháy thông minh NBC01.RF	440,000	8%	475,200
815	LED00055721	Cảm biến chuyển động CB09.PIR (AC)	180,000	8%	194,400
816	LED00084193	Bộ điều khiển trung tâm báo cháy BC.GW01.V2	510,000	8%	550,800
817	LED00063375	Bộ điều khiển trung tâm báo cháy BC.GW01	480,000	8%	518,400
818	LED00043800	Điều khiển từ xa đa năng thông minh ĐK01.IR.WF	217,600	8%	235,008
819	LED00038712	Đèn ngủ cảm biến ĐN02.LS 65x65/0.3W 3000K	62,000	8%	66,960
820	LED00035311	Công tắc cảm biến CT01.PIR 300W	116,400	8%	125,712
821	LED00028375	Đèn LED dây đổi màu LD01.WF.RGBCW 1000/3W (12VDC)	865,600	8%	934,848
822	LED00035648	Bộ điều khiển không dây cầm tay RD SC.S1 V2	108,000	8%	116,640
823	LED00005739	Bộ điều khiển không dây gắn tường RD SC.M1	240,000	8%	259,200
824	LED00028797	Đèn LED Downlight đổi màu AT14.RF 76/7W	172,000	8%	185,760
825	LED00028799	Đèn LED Downlight đổi màu AT14.RF 110/9W	202,000	8%	218,160
826	LED00041790	Đèn LED Downlight điều khiển Remote AT16.RM 90/7W.C4	1,000,000	8%	1,080,000
827	LED00041791	Đèn LED Downlight điều khiển Remote AT16.RM 90/7W.C6	1,350,000	8%	1,458,000
828	LED00041792	Đèn LED Downlight điều khiển Remote AT16.RM 90/7W.C8	1,650,000	8%	1,782,000
829	LED00041793	Đèn LED Downlight điều khiển Remote AT16.RM 90/7W.C10	2,000,000	8%	2,160,000
830	LED00041794	Đèn LED Downlight điều khiển Remote AT16.RM 110/9W.C4	1,050,000	8%	1,134,000
831	LED00041796	Đèn LED Downlight điều khiển Remote AT16.RM 110/9W.C8	1,750,000	8%	1,890,000
832	LED00041797	Đèn LED Downlight điều khiển Remote AT16.RM 110/9W.C10	2,100,000	8%	2,268,000
		MÁNG, CHÓA	-		
833	LED00005574	Máng đèn FS-40/36x1-M9-k/balát(lắp Led Tube)	46,000	8%	49,680
834	LED00005575	Máng đèn FS40/36x1-M9-koBL,ko nắp(lắp Led Tube)	40,700	8%	43,956
835	LED00005577	Máng đèn FS-40/36x2-M9-k/balát(lắp Led Tube)	57,800	8%	62,424
836	LED00005578	Máng đèn FS40/36x2-M9-koBL,ko nắp(lắp Led Tube)	50,300	8%	54,324
837	LED00005541	Máng đèn âm trầnFS20/18x3-M6 (lắp Led Tube)	607,000	8%	655,560
838	LED00012709	Máng đèn âm trần FS20/18x4-M6-(lắp Led Tube)	621,000	8%	670,680
839	LED00005545	Máng đèn âm trần FS40/36x2-M6 (lắp Led Tube)	646,000	8%	697,680
840	LED00005548	Máng đèn âm trần FS40/36x3-M6 (lắp Led Tube)	901,000	8%	973,080
841	LED00029235	Máng LED âmtrầnFS40/36x4-M6	1,102,000	8%	1,190,160
842	LED00011963	Máng HQ lắpnổiFS20/18x3-M10 (lắp Led Tube)	607,000	8%	655,560
843	LED00015761	Máng đèn FS20/18x4-M10-k/balát(lắp Led Tube)	621,000	8%	670,680
844	LED00005871	Máng đèn FS40/36x2-M10-k/balát(lắp Led Tube)	646,000	8%	697,680
845	LED00015758	Máng đèn FS40/36x3-M10-k/balát(lắp Led Tube)	901,000	8%	973,080
846	LED00036864	Máng đèn FS40/36x4-M10-k/balát(lắp Led Tube)	1,102,000	8%	1,190,160
847	LED00005597	Chao (choá) Inox 1,2m đơn,trần	59,500	8%	64,260
848	LED00005598	Chao (choá) Inox 1,2m đôi,trần	76,300	8%	82,404
849	LED00075971	Máng FS 20/20Wx1 TG	202,200	8%	218,376
850	LED00075968	Máng FS 20/20Wx2 TG	246,700	8%	266,436
851	LED00005603	Chao trần,đơn,1.2m sơn tĩnh điện	55,600	8%	60,048
852	LED00005604	Chao trần,đôi,1.2m sơn tĩnh điện	71,300	8%	77,004
853	LED00005621	Bộ chao đa năng RSL-06/270/E27	106,500	8%	115,020
		PHÍCH CẮM, PHỤ KIỆN, DRIVER	-		
854	LED00005640	(PL-01) phích cắm điện	4,300	8%	4,644
855	LED00084869	Phích cắm điện RD-PC01 3000W	10,000	8%	10,800
856	00000096	Đầu đèn chuyển từ E27 sang E40	3,100	8%	3,348

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
857	LED00040617	Đui đèn chống thấm nước E27 IP65	6,300	8%	6,804
858	LED00038116	Đui đèn cảm biến ĐCB01.PIR E27/300W	116,400	8%	125,712
859	LED00036865	Bộ driver LED Linear DR-LR01 50W (24VDC)	120,400	8%	130,032
860	LED00032797	Bộ Driver LED dây LD01.7W	31,800	8%	34,344
861	LED00088194	Bộ Driver LED dây LD01.8W	31,800	8%	34,344
862	LED00032796	Bộ Driver LED dây LD01.9W	33,700	8%	36,396
863	LED00088195	Bộ Driver LED dây LD01.10W	33,700	8%	36,396
864	LED00088196	Bộ Driver LED dây LD01.10W CCT	57,600	8%	62,208
865	LED00039782	Bộ Driver LED dây DR-LD01 60W(12VDC)	130,000	8%	140,400
866	LED00064652	Bộ Driver LED dây LD02 1000/7W,9W	33,700	8%	36,396
867	LED00038223	Bộ lưu điện NLMT đa năng LD01.SL/5W 6500K	570,000	8%	615,600
868	00000094	Bộ phụ kiện đèn Led Panel vuông 36w S	60,000	8%	64,800
869	LED00092384	Bộ tai treo Panel âm trần 4 tai (tích hợp)	15,000	8%	16,200
870	LED00088198	Bộ phụ kiện nối dài LD01.10W	20,000	8%	21,600
871	LED00088197	Bộ phụ kiện nối dài LD01.10W CCT	20,000	8%	21,600
872	LED00088199	Bộ phụ kiện nối dài LD01.8W	20,000	8%	21,600
873	LED00036935	Bộ phụ kiện LED Linear PK T-LR01 300x100/8W 6500K	92,600	8%	100,008
874	LED00036936	Bộ phụ kiện LED Linear PK L-LR01 220x220/8W 6500K	92,600	8%	100,008
875	LED00023784	Giá treo đèn LED panel 60x120	190,000	8%	205,200
876	LED00023779	Giá treo đèn LED panel 30x120/50W	190,000	8%	205,200
877	LED00023782	Giá treo đèn LED panel 60x60/50W	190,000	8%	205,200
878	LED00032944	Bộ gá đèn đa năng	44,000	8%	47,520
879	LED00033332	Bộ xoay góc đèn M36	11,000	8%	11,880
880	LED00066797	Bộ phụ kiện RAY LED.48 (1m)	95,000	8%	102,600
881	LED00066798	Bộ nguồn đèn DR- RAY LED.48 200W	230,000	8%	248,400
882	LED00066793	Bộ phụ kiện nối góc vuông RAY LED.48/NG	37,000	8%	39,960
883	LED00066792	Bộ phụ kiện nối thẳng RAY LED.48/NT	26,000	8%	28,080
884	LED00066794	Bộ phụ kiện nối xoay góc RAY LED.48/NXG	37,000	8%	39,960
885	LED00066796	Bộ phụ kiện đầu hồi hộp nguồn RAY LED.48/DH-HN	9,000	8%	9,720
886	LED00066795	Bộ phụ kiện hộp nguồn RAY LED.48/HN	22,000	8%	23,760
887	LED00042799	Dây nối dài tấm Solar DN 2mx2.5 CP NLMT 70W/90W	90,000	8%	97,200
888	LED00042800	Dây nối dài tấm Solar DN 3mx2.5 CP NLMT 70W/90W	125,000	8%	135,000
889	LED00046537	Dây nối dài tấm Solar DN 3mx0.75 CP NLMT 50W	75,000	8%	81,000
890	LED00062892	Dây nối dài 3m NLMT CP02 30-50W+UFO 150W	50,000	8%	54,000
891	LED00077986	Bộ cần đèn NLMT CSD05.SL.RF 400W/500W	130,000	8%	140,400
		ĐÈN NUÔI CÂY MÔ	-	8%	-
892	00000028	Đèn LED trồng rau TRR01 1200/25W 30B/70R	345,800	8%	373,464
893	00000029	Đèn LED trồng rau TRR01 1200/25W 40B/60R	594,000	8%	641,520
894	00000031	Đèn LED trồng rau (LED TRR 25W 120/WR)	180,000	8%	194,400
895	00000033	Đèn LED TRR 120/25W-100% BLUE	525,600	8%	567,648
896	00000034	Đèn LED TRR 120/25W-100% RED	322,800	8%	348,624
897	00000035	Đèn LED nuôi tảo (T25W 120/BR)	398,300	8%	430,164
898	00000078	Đèn LED NCM02 1200/16W 6500K	113,900	8%	123,012
899	00000080	Đèn LED NCM02 1200/16W 3000K	113,900	8%	123,012
900	00000079	Đèn LED NCM02.DIM 1200/16W 6500K	182,200	8%	196,776

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
901	00000081	Đèn LED NCM02 600/10W 6500K	79,400	8%	85,752
902	00000082	Đèn LED NCM02 600/10W 3000K	79,400	8%	85,752
903	00000203	Đèn LED NCM 1200/16W WBU	199,400	8%	215,352
904	00000084	Đèn LED NCM 16W 120/WR	200,000	8%	216,000
905	00000204	Đèn LED NCM 1200/25W WBU	217,200	8%	234,576
906	00000324	Đèn LED NCM02 1200/10W 6500K	110,000	8%	118,800
907	LED00037851	Bóng đèn chuyên dụng HC A60/6W-WR	38,000	8%	41,040
908	LED00036594	Bóng đèn chuyên dụng TR60.HC/9W IP65	35,200	8%	38,016
909	LED00047545	Bóng đèn chuyên dụng LED.TL-T60 XW IP65	38,500	8%	41,580
910	LED00005676	Bóng đèn chuyên dụng LED.TL-WFR/10W IP65	45,000	8%	48,600
911	LED00027728	Bóng đèn chuyên dụng LED.TL-T60 WRF/9W IP65	42,800	8%	46,224
912	LED00039082	Đèn LED trồng cây trong nhà CX50W WR-220V	388,900	8%	420,012
913	LED00039086	Đèn LED trồng cây LED TC-T135/50W WBU-220V	276,100	8%	298,188
914	LED00039087	Đèn LED trồng cây LED CX-T135/50W WR-220V	287,800	8%	310,824
915	LED00044861	Bộ đèn LED thủy sinh đổi màu TS01.RGB 1200/60W	1,240,000	8%	1,339,200
916	LED00044862	Bộ đèn LED thủy sinh đổi màu TS02.RGB 390/6W IP68	315,000	8%	340,200
917	LED00044863	Bộ đèn LED thủy sinh đổi màu TS02.RGB 590/9W IP68	365,000	8%	394,200
918	LED00044864	Bộ đèn LED thủy sinh đổi màu TS02.RGB 780/11W IP68	440,000	8%	475,200
919	LED00044911	Đèn LED chuyên dụng CT-T8 LT 1200/30W WBU (IP65)	216,100	8%	233,388
920	LED00062039	Đèn LED trồng cây TR140N1/50W WR	238,900	8%	258,012
921	LED00062040	Đèn LED trồng cây TR140N1/50W WBU	188,900	8%	204,012
922	LED00084658	Đèn LED trồng cây CP10 50W.WR	220,000	8%	237,600
923		ĐÈN NGƯ NGHIỆP		8%	-
924	LED00039771	Bóng LED Bulb Tàu cá TR100.TC/30W E27 6500K	104,000	8%	112,320
925	LED00039772	Bóng LED Bulb Tàu cá TR120.TC/40W E27 6500K	125,000	8%	135,000
926	LED00081827	Đèn LED Đánh cá DC05 500W.V3 4000K (SPD Lens 90 độ)	3,444,000	8%	3,719,520
927	LED00069080	Đèn LED Đánh cá DC08 700W 6500K (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
928	LED00058340	Đèn LED Đánh cá DC08 500W 4000K (SPD)	2,540,600	8%	2,743,848
929	LED00061149	Đèn LED Đánh cá DC08 500W 5000K (SPD)	2,540,600	8%	2,743,848
930	LED00064428	Đèn LED Đánh cá DC08 500W 6500K (SPD)	2,540,600	8%	2,743,848
931	LED00064670	Đèn LED Đánh cá DC08 500W 3000K (SPD)	2,540,600	8%	2,743,848
932	LED00066116	Đèn LED Đánh cá DC08 500W 4000K/U - Bolt (SPD)	2,540,600	8%	2,743,848
933	LED00066117	Đèn LED Đánh cá DC08 500W 5000K/U - Bolt (SPD)	2,540,600	8%	2,743,848
934	LED00066118	Đèn LED Đánh cá DC08 500W 6500K/U - Bolt (SPD)	2,540,600	8%	2,743,848
935	LED00066119	Đèn LED Đánh cá DC08 500W 3000K/U - Bolt (SPD)	2,540,600	8%	2,743,848
936	LED00069077	Đèn LED Đánh cá DC08 700W 4000K (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
937	LED00069078	Đèn LED Đánh cá DC08 700W 3000K (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
938	LED00069079	Đèn LED Đánh cá DC08 700W 5000K (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
939	LED00075667	Đèn LED Đánh cá DC08 700W 3500K (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
940	LED00070946	Đèn LED Đánh cá DC08 700W 3000K/U - Bolt (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
941	LED00070947	Đèn LED Đánh cá DC08 700W 4000K/U - Bolt (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
942	LED00070948	Đèn LED Đánh cá DC08 700W 5000K/U - Bolt (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
943	LED00075666	Đèn LED Đánh cá DC08 700W 3500K/U - Bolt (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
944	LED00081188	Đèn LED Đánh cá DC08 700W GB (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
945	LED00081189	Đèn LED Đánh cá DC08 700W GB/U-Bolt (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
946	LED00081366	Đèn LED Đánh cá DC08 700W RED/U-Bolt (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
947	LED00082989	Đèn LED Đánh cá DC08 700W GREEN (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
948	LED00084131	Đèn LED Đánh cá DC08 700W Cyan (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
949	LED00084132	Đèn LED Đánh cá DC08 700W Cyan/U-Bolt (SPD)	2,632,000	8%	2,842,560
950	LED00082694	Đèn LED Đánh cá DC09 700W 4000K/U - Bolt (SPD)	2,430,000	8%	2,624,400
951	LED00085813	Đèn LED Đánh cá DC09 700W 5000K/U - Bolt (SPD)	2,430,000	8%	2,624,400
952	LED00085814	Đèn LED Đánh cá DC09 700W Cyan/U - Bolt (SPD)	2,430,000	8%	2,624,400
953	LED00086841	Đèn LED Đánh cá DC09 700W GB/U - Bolt (SPD)	2,430,000	8%	2,624,400
954	LED00092706	Đèn LED Đánh cá DC09 1000W Cyan/U - Bolt (SPD)	2,550,000	8%	2,754,000
955	LED00097840	Đèn LED Đánh cá DC09 1000W 4000K/U - Bolt (SPD)	2,550,000	8%	2,754,000
956	LED00083399	Đèn LED thả ngậm TC02 800W 4000K	2,920,000	8%	3,153,600
957	LED00054167	Đèn LED câu mực CM01 50W.V2 4000K	393,500	8%	424,980
958	LED00054168	Đèn LED câu mực CM01 50W.V2 5000K	393,500	8%	424,980
959	LED00050212	Đèn LED Chiếu Boong CB02 50W.V2 4000K	416,700	8%	450,036
960	LED00050785	Đèn LED Chiếu Boong CB02 50W.V2 5000K	416,700	8%	450,036
961	00000039	Đèn LED Chiếu Boong CB02 100W 5000K	1,605,300	8%	1,733,724
962	00000040	Đèn LED Chiếu Boong CB02 150W 5000K	1,668,300	8%	1,801,764
SẢN PHẨM CTDA					
	LED00047293	Đèn LED Downlight AT24 90/8W.PLUS 6500K	83,300	8%	89,964
	LED00054888	Đèn LED Downlight AT24 90/10W.PLUS 4000K	92,800	8%	100,224
	LED00047294	Đèn LED Downlight AT24 110/10W.PLUS 6500K	118,900	8%	128,412
	LED00047407	Đèn LED Downlight AT24 110/12W.PLUS 6500K	128,300	8%	138,564
	LED00051984	Đèn LED Downlight AT24 90/10W.PLUS 6500K	92,800	8%	100,224
	LED00054735	Đèn LED Downlight AT24 110/12W.PLUS 4000K	128,300	8%	138,564
	LED00054889	Đèn LED Downlight AT24 110/10W.PLUS 4000K	118,900	8%	128,412
	LED00045930	Đèn LED downlight AT25 80/10Wx1.PLUS 6500K	237,800	8%	256,824
	LED00045931	Đèn LED downlight AT25 100/16Wx1.PLUS 6500K	366,100	8%	395,388
	LED00045932	Đèn LED downlight AT25 80x80/10Wx1.PLUS 6500K	256,700	8%	277,236
	LED00054510	Đèn LED downlight AT25 80x80/10Wx1.PLUS 3000K	256,700	8%	277,236
	LED00045933	Đèn LED downlight AT25 108x108/16Wx1.PLUS 6500K	378,900	8%	409,212
	LED00054508	Đèn LED downlight AT25 108x108/16Wx1.PLUS 4000K	378,900	8%	409,212
	LED00054509	Đèn LED downlight AT25 108x108/16Wx1.PLUS 3000K	378,900	8%	409,212
	LED00045934	Đèn LED downlight AT25 80x160/10Wx2.PLUS 6500K	507,200	8%	547,776
	LED00054878	Đèn LED downlight AT25 80x160/10Wx2.PLUS 4000K	507,200	8%	547,776
	LED00054890	Đèn LED downlight AT25 80x160/10Wx2.PLUS 3000K	507,200	8%	547,776
	LED00045935	Đèn LED downlight AT25 108x208/16Wx2.PLUS 6500K	745,000	8%	804,600
	LED00045937	Đèn LED downlight AT25 108x308/16Wx3.PLUS 6500K	1,104,400	8%	1,192,752
	LED00056455	Đèn LED downlight AT25 108x308/16Wx3.PLUS 4000K	1,104,400	8%	1,192,752
	LED00045939	Đèn LED downlight AT25 208x208/16Wx4.PLUS 6500K	1,438,900	8%	1,554,012
	LED00045936	Đèn LED downlight AT25 80x240/10Wx3.PLUS 6500K	766,700	8%	828,036
	LED00045938	Đèn LED downlight AT25 160x160/10Wx4.PLUS 6500K	995,000	8%	1,074,600
	LED00051375	Đèn LED Panel P05 300x1200/50W.PLUS 5700K SS	1,112,800	8%	1,201,824
	LED00053078	Đèn LED Panel P05 600x600/50W.PLUS 6500K (KPK) SS	1,112,800	8%	1,201,824
	LED00048203	Đèn LED Panel P07 600x600/35W.UGR.PLUS 6500K (KPK) SS	898,900	8%	970,812
	LED00048207	Đèn LED Panel P07 300x1200/35W.PLUS 6500K (KPK) SS	778,900	8%	841,212
	LED00048208	Đèn LED Panel P07 600x1200/75W.PLUS 6500K (KPK) SS	1,550,600	8%	1,674,648
	LED00051540	Đèn LED Panel P07 300x300/24W.PLUS 6500K (KPK) SS	489,400	8%	528,552

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
	LED00057482	Đèn LED Panel P07 300x600/24W.PLUS 6500K (KPK) SS	585,600	8%	632,448
	LED00051827	Đèn LED Panel P07 600x600/35W.PLUS 6500K (KPK) SS	778,900	8%	841,212
	LED00052542	Đèn LED Panel P07 600x600/36W.PLUS 6500K (KPK)	778,900	8%	841,212
	LED00052676	Đèn LED Panel P07 600x600/48W.PLUS 6500K (KPK) SS	964,400	8%	1,041,552
	LED00052739	Đèn LED Panel P07 300x1200/48W.PLUS 6500K (KPK) SS	964,400	8%	1,041,552
	LED00050822	Đèn LED Panel P07 300x1200/48W.UGR.PLUS 6500K (KPK) SS	1,129,400	8%	1,219,752
	LED00052779	Đèn LED Panel P07 300x600/28W.PLUS 6500K (KPK) SS	585,600	8%	632,448
	LED00066182	Đèn LED Panel P07 600x600/35W.PLUS 5000K (KPK) SS	778,900	8%	841,212
	LED00051896	Đèn LED Panel P07 150x1200/28W.PLUS 6500K (KPK) SS	665,600	8%	718,848
	LED00052541	Đèn LED Panel P07 600x600/50W.PLUS 6500K (KPK)	964,400	8%	1,041,552
	LED00068231	Đèn LED Panel P07 300x1200/50W.PLUS 6500K (KPK)	964,400	8%	1,041,552
	LED00050777	Bóng LED Tube T8 1200/20W.PLUS 6500K	158,400	8%	171,072
	LED00048191	Đèn LED Highbay HB03 290/100W.PLUS 6500K SS	1,283,900	8%	1,386,612
	LED00072225	Đèn LED Highbay HB03 350/120W.PLUS 6500K	1,726,700	8%	1,864,836
	LED00050553	Đèn LED HighBay HB03 350/150W.PLUS 6500K SS	1,926,100	8%	2,080,188
	LED00048193	Đèn LED Highbay HB03 390/200W.PLUS 6500K SS	2,567,800	8%	2,773,224
	LED00048195	Đèn LED Highbay HB03 390/250W.PLUS 6500K SS	3,210,000	8%	3,466,800
	LED00069565	Đèn LED Highbay HB06 255/100W.PLUS 6500K	986,700	8%	1,065,636
	LED00069566	Đèn LED Highbay HB06 300/150W.PLUS 6500K	1,063,900	8%	1,149,012
	LED00069567	Đèn LED Highbay HB06 300/200W.PLUS 6500K	1,218,900	8%	1,316,412
	LED00049027	Đèn LED chiếu sáng đường CSD09 30W.PLUS 5000K	770,600	8%	832,248
	LED00049028	Đèn LED chiếu sáng đường CSD09 50W.PLUS 5000K	898,900	8%	970,812
	LED00058285	Đèn LED chiếu sáng đường CSD09 50W.PLUS 4000K	898,900	8%	970,812
	LED00064103	Bộ đèn LED chống nổ CN01 1200/40W.PLUS 6500K	1,367,200	8%	1,476,576
	LED00064322	Bộ đèn LED chống nổ CN01 1200/20W.PLUS 6500K	1,203,300	8%	1,299,564
SẢN PHẨM SMART BLE					
1	LED00034332	Bóng LED bulb đổi màu A60.BLE.RGBCW/9W	208,100	8%	224,748
2	LED00033866	Đèn LED Downlight đổi màu AT14.BLE 110/12W	437,500	8%	472,500
3	LED00033869	Đèn LED Downlight đổi màu AT14.BLE 90/9W	403,100	8%	435,348
4	LED00035316	Đèn LED Downlight đổi màu AT16.BLE 110/9W	293,000	8%	316,440
5	LED00035317	Đèn LED Downlight đổi màu AT16.BLE 90/7W	273,500	8%	295,380
6	LED00034780	Đèn LED Downlight đổi màu AT18.BLE 60/7W	622,200	8%	671,976
7	LED00034786	Đèn LED Downlight đổi màu AT18.BLE 100/9W	442,000	8%	477,360
8	LED00036826	Đèn LED Downlight đổi màu AT18.BLE 80/12W (F36)	775,200	8%	837,216
9	LED00036910	Đèn LED Downlight đổi màu AT18.BLE 80/12W (A24)	775,200	8%	837,216
10	LED00036911	Đèn LED Downlight đổi màu AT18.BLE 80/12W (FW)	822,500	8%	888,300
11	LED00036912	Đèn LED Downlight đổi màu AT18.BLE 60/7W (F24)	655,300	8%	707,724
12	LED00036946	Đèn LED Downlight đổi màu AT18.BLE 60/7W (F18)	655,300	8%	707,724
13	LED00036275	Đèn LED Downlight đổi màu AT19.BLE 65/7W (A18)	606,000	8%	654,480
14	LED00036276	Đèn LED Downlight đổi màu AT19.BLE 65/7W (A24)	606,000	8%	654,480
15	LED00036921	Đèn LED Downlight đổi màu AT19.BLE 80/12W (A24)	671,500	8%	725,220
16	LED00036945	Đèn LED Downlight đổi màu AT19.BLE 80/12W (A18)	671,500	8%	725,220
17	LED00042839	Đèn LED Downlight đổi màu AT20.BLE 90/7W	273,500	8%	295,380
18	LED00042840	Đèn LED Downlight đổi màu AT20.BLE 90/9W	285,200	8%	308,016
19	LED00042842	Đèn LED Downlight đổi màu AT20.BLE 110/12W	300,100	8%	324,108
20	LED00042843	Đèn LED Downlight đổi màu AT20.BLE 110/9W	293,000	8%	316,440
21	LED00045203	Đèn LED Downlight đổi màu AT20.BLE.RGBCW 90/7W	402,500	8%	434,700

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
22	LED00045204	Đèn LED Downlight đổi màu AT20.BLE.RGBCW 110/9W	455,000	8%	491,400
23	LED00044126	Đèn LED Downlight xoay góc đổi màu AT22.BLE 60/12W	720,700	8%	778,356
24	LED00061732	Đèn LED Downlight xoay góc đổi màu AT40.BLE 95/12W	486,100	8%	524,988
25	LED00061738	Đèn LED Downlight đổi màu AT41.BLE 86/12W	486,100	8%	524,988
26	LED00033753	Đèn LED Panel đổi màu PT04.BLE 135/12W	287,100	8%	310,068
27	LED00033877	Đèn LED Panel đổi màu PT04.BLE 110/9W	265,700	8%	286,956
28	LED00033878	Đèn LED Panel đổi màu PT04.BLE 135/9W	279,400	8%	301,752
29	LED00034302	Đèn LED Panel đổi màu P07.BLE 600x600/40W	1,214,600	8%	1,311,768
30	LED00034303	Đèn LED Panel đổi màu P07.BLE 300x1200/40W	1,214,600	8%	1,311,768
31	LED00034314	Đèn LED ốp trần đổi màu LN22.BLE 500/40W	1,525,700	8%	1,647,756
32	LED00036827	Đèn LED Thả trần đổi màu TTR01.BLE 12W	462,100	8%	499,068
33	LED00053942	Bộ đèn LED M66.BLE 1200/40W	560,000	8%	604,800
34	LED00057635	Bộ đèn LED cảm biến M28.RAD.BLE 1200/40W 6500K (DIM)	812,100	8%	877,068
35	LED00056418	Bộ đèn LED cảm biến PKL.PIR.BLE 1200/40W 6500K (DIM)	713,000	8%	770,040
36	LED00062096	Đèn LED ốp trần đổi màu LN28.BLE 400/40W	907,400	8%	979,992
37	LED00055235	Đèn LED Panel đổi màu P07.BLE 600x1200/75W	2,170,000	8%	2,343,600
38	LED00034195	Đèn LED Tracklight đổi màu TRL04.BLE 20W	561,900	8%	606,852
39	LED00034196	Đèn LED Tracklight đổi màu TRL04.BLE 25W	608,600	8%	657,288
40	LED00031809	Đèn LED dây đổi màu LD01.BLE.RGBCW 1000/3W (12VDC)	945,000	8%	1,020,600
41	LED00043522	Bộ nguồn điều khiển LED dây LD01.BLE.RGB 1000/7W	434,300	8%	469,044
42	LED00054068	Đèn LED dây đổi màu LD01.BLE.RGB 1000/7W(200VDC-50m)	94,000	8%	101,520
43	LED00034376	Công tắc chuyển mạch CT.BLE.ON/OFF	164,600	8%	177,768
44	LED00039192	Công tắc cảm ứng RD-CT.04.BLE	420,000	8%	453,600
45	LED00051008	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.BLE CN.01T	518,500	8%	559,980
46	LED00051009	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.BLE CN.02T	544,400	8%	587,952
47	LED00051010	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.BLE CN.03T	570,400	8%	616,032
48	LED00051018	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.BLE CN.04T	596,300	8%	644,004
49	LED00051019	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.BLE CN.REMT	570,400	8%	616,032
50	LED00051020	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.BLE V.01T	518,500	8%	559,980
51	LED00051021	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.BLE V.02T	544,400	8%	587,952
52	LED00051022	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.BLE V.03T	570,400	8%	616,032
53	LED00051023	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.BLE V.04T	596,300	8%	644,004
54	LED00051280	Công tắc cơ điện tử CTC.BLE V1.01	350,000	8%	378,000
55	LED00051281	Công tắc cơ điện tử CTC.BLE V1.02	369,400	8%	398,952
56	LED00051282	Công tắc cơ điện tử CTC.BLE V1.03	382,400	8%	412,992
57	LED00054951	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.BLE CN.DOT.NC (cửa cuốn)	622,200	8%	671,976
58	LED00059762	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.BLE CN.01T MN	518,500	8%	559,980
59	LED00059763	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.BLE CN.02T MN	544,400	8%	587,952
60	LED00059764	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.BLE CN.03T MN	570,400	8%	616,032
61	LED00059765	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.BLE CN.04T MN	596,300	8%	644,004
62	LED00059766	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.BLE CN.REMT MN	570,400	8%	616,032
63	LED00059757	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.BLE V.01T MN	518,500	8%	559,980
64	LED00059758	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.BLE V.02T MN	544,400	8%	587,952
65	LED00059759	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.BLE V.03T MN	570,400	8%	616,032
66	LED00059760	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.BLE V.04T MN	596,300	8%	644,004
67	LED00059761	Công tắc cảm ứng vuông CTCU.BLE V.REMT MN	570,400	8%	616,032
68	LED00065137	Ổ cắm công tắc chữ nhật thông minh OCT.01T.BLE	385,000	8%	415,800

STT	MÃ SAP	TÊN SẢN PHẨM	Giá C1 Chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền Giá C1 (Có VAT)
69	LED00066744	Công tắc chuyển mạch 2 chiều CTAT2C.BLE V1.5	324,100	8%	350,028
70	LED00066745	Công tắc chuyển mạch 2 chiều CTAT2C.BLE V1.3	298,100	8%	321,948
71	LED00066746	Công tắc chuyển mạch 2 chiều CTAT2C.BLE V1.2 CSC	317,600	8%	343,008
72	LED00052726	Công tắc cảm ứng chữ nhật CTCU.BLE CN.DOT (cửa cuốn)	622,200	8%	671,976
73	LED00077482	Công tắc nút xoay thông minh CTNX.BLE V01	1,908,800	8%	2,061,504
74	LED00034330	Bộ điều khiển trung tâm RD-HC01	1,470,000	8%	1,587,600
75	LED00036320	Bảng điều khiển cảnh RD-SC.M3 (DC)	455,000	8%	491,400
76	LED00047579	Bảng điều khiển cảnh RD-SC.M3 V2 (DC)	363,000	8%	392,040
77	LED00050295	Bảng điều khiển cảnh RD-SC.M4	226,900	8%	245,052
78	LED00057266	Bộ điều khiển trung tâm mini RD-HC02 (Đen)	398,600	8%	430,488
79	LED00033755	Cảm biến chuyển động CB02.MS.BLE (DC)	364,300	8%	393,444
80	LED00033756	Cảm biến ánh sáng CB03.LS.BLE (DC)	255,400	8%	275,832
81	LED00038037	Cảm biến chuyển động CB04.PIR.BLE (AC)	364,300	8%	393,444
82	LED00043097	Cảm biến bụi mịn CB05.PM2.5.BLE	1,626,900	8%	1,757,052
83	LED00043098	Cảm biến khói CB06.SM.BLE	657,900	8%	710,532
84	LED00043100	Cảm biến cửa CB08.DO.BLE	420,000	8%	453,600
85	LED00043801	Điều khiển cảnh đa năng ĐK02.TP.BLE	1,917,900	8%	2,071,332
86	LED00045571	Cảm biến chuyển động CB02.PIR.BLE (DC)	388,900	8%	420,012
87	LED00060277	Cảm biến chuyển động CB10.PIR.BLE (DC)	388,900	8%	420,012
88	LED00065335	Cảm biến hiện diện CB15.RAD.BLE (AC)	486,100	8%	524,988
89	LED00063513	Bộ lập sóng LS01.BLE	149,100	8%	161,028
90	LED00063498	Cảm biến Cửa CB16.DO.BLE	307,900	8%	332,532
91	LED00055504	Cảm biến chuyển động CB09.PIR.BLE (AC)	434,900	8%	469,692
92	LED00063141	Đèn ray LED Tracklight đổi màu TRL08.BLE.CW 10W (48V)	405,700	8%	438,156
93	LED00063142	Đèn ray LED Tracklight đổi đổi màu TRL08.BLE.CW 20W (48V)	700,000	8%	756,000
94	LED00063146	Đèn Ray LED Thanh đổi màu RLT02.BLE.CW 370/10W (48V)	335,700	8%	362,556
95	LED00063147	Đèn Ray LED Thanh đổi màu RLT02.BLE.CW 670/20W (48V)	462,100	8%	499,068
96	LED00063143	Đèn ray LED Thanh đổi màu RLT01.BLE.CW 330/10W (48V)	405,700	8%	438,156
97	LED00063144	Đèn Ray LED Thanh x/g đổi màu RLT03.BLE.CW 130/6W (48V)	315,000	8%	340,200
98	LED00063145	Đèn Ray LED Thanh x/g đổi màu RLT03.BLE.CW 240/12W (48V)	392,100	8%	423,468

Bảng giá áp dụng từ ngày 01/ 09 /2026 và thay đổi cho đến khi có báo giá mới.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ và hợp tác của Quý Đại Lý

Trân trọng !

HCM, Ngày 01 tháng 09 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG